TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 409/SMBĐ-CBTT

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 06 năm 2024

V/v: *Công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024*

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình
Trụ sở chính : 65A3 đường 30/04, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu
Điện thoại : 0254.3628188 Fax: 0254.3628189
Mã chứng khoán đăng ký giao dịch: PSB
Người thực hiện công bố thông tin : Ngô Văn Lập ĐT: 0908036456
Loại thông tin công bố: ☑ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu
☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Căn cứ quy định tại Điều 10, Điều 11 của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán", Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) xin trân trọng thông báo nội dung Nghị quyết số 70/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ và Biên bản số 650/BB-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Công ty PVSB xin gửi kèm tài liệu nêu trên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của Công ty tại địa chỉ: www.pvsb.com.vn theo đúng quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- BKS Cty (để b/c);
- Ban GĐ Cty;
- Ban BTT Website;
- Lưu VT; NTH (scan).

Người công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Ngô Văn Lập

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 70 /NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP.Vũng Tàu, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số 650/BB-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban Giám đốc, Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty như nêu tại các Báo cáo số 519/BC-HĐQT, 521/BC-SMBĐ, 520/BC-BKS ngày 28/05/2024.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 522/TTr-HĐQT ngày 28/05/2024 của HĐQT.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo Tờ trình số 523/TTr-HĐQT ngày 28/05/2024 của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2023:**	**14.870.140.296**
1.1	*- LNST TNDN lũy kế đến cuối năm trước:*	*10.241.299.755*
1.2	*- LNST TNDN của năm 2023:*	*4.628.840.541*
2	**Trích lập các quỹ năm 2023:**	**462.884.054**
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x 1.2):	462.884.054
-	*Quỹ phúc lợi:*	*462.884.054*
3	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024 (1-2):**	**14.407.256.242**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,00
5	Lợi nhuận 2023 chuyển qua	Tỷ đồng	14,40
6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	14,40
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%xLNST 2024)	Tỷ đồng	0,00
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	Tỷ đồng	14,40
8	Đầu tư XDCB		
-	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	724,61
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	689,81
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	438,80
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	251,01

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Thông qua mức thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 524/TTr-HĐQT ngày 28/05/2024 như sau:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024:

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2024 thực hiện theo Quy chế lương và hướng dẫn liên quan.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2024:

- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm với mức là 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 đồng/người/tháng.

Đối với Trưởng Ban kiểm soát/Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm là người của Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thù lao sẽ do Tổng công ty PTSC chi trả.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

4. Chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024: Chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo Tờ trình số 525/TTr-BKS ngày 28/05/2024 của Ban kiểm soát, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 6: Thông qua Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 19/06/2024 của HĐQT.

Điều 7: Thông qua chủ trương Kế hoạch tài chính để thực hiện Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo Tờ trình số 639/TTr-HĐQT ngày 25/06/2024 của HĐQT.

Điều 8. Thông qua Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên có liên quan theo Tờ trình số 636/TTr-HĐQT ngày 19/06/2024 của HĐQT.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình nhiệm kỳ 2022-2027 đối với **Ông Phùng Như Dũng** người đại diện Tổng Công ty PTSC.

Điều 10. Phê chuẩn kết quả bầu **Ông Dương Hùng Văn** người đại diện phần vốn Tổng Công ty PTSC làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên có liên quan, các nội dung của Nghị quyết này giao cho HĐQT ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết, Quyết định khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

Nơi nhận:
- Như điều 11;
- ĐHĐCĐ;
- Ban biên tập Website;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT, ĐHĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH

Phạm Văn Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---o0o---	---o0o---
Số: 650/BB-SMBĐ-ĐHĐCĐ	*Vũng Tàu, ngày 27 tháng 06 năm 2024*

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tên Doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình
Địa chỉ	Số 65A3 đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu
Giấy ĐKDN	Số 3500794814 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp
Thời gian Họp Đại hội đồng Cổ đông (trong Biên bản này dùng các từ viết tắt là "ĐHĐCĐ", "Họp ĐHĐCĐ", "Họp")	Bắt đầu lúc 8h30 ngày 27 tháng 06 năm 2024 Kết thúc lúc 11h30 ngày 27 tháng 06 năm 2024
Hình thức Họp	Trực tiếp
Địa điểm Họp	Hội trường Khách sạn Dầu khí PTSC, số 09-11 Hoàng Diệu, Phường 01, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Ban Chủ tọa cuộc Họp	1. Ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa 2. Ông Phùng Như Dũng - Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty - Thành viên Ban Chủ tọa 3. Ông Trần Xuân Tài - Thành viên HĐQT- Thành viên Ban Chủ tọa
Thư ký cuộc Họp	1. Ông Đỗ Hoàng Đạo – Phó phòng TCHC - Trưởng ban 2. Bà Nguyễn Thạch Tường Anh – Nhân viên phòng KTKH - Thành viên
Số cổ đông tham dự	57 Cổ đông, đại diện cho 28.096.321 cổ phần, tương đương 56,19% tổng số phiếu biểu quyết

I. Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Họp ĐHĐCĐ

Ban Tổ chức tiến hành đăng ký Cổ đông tham dự cuộc Họp.

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Ông Nguyễn Trung Hiếu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Đến thời điểm 08 giờ 30 phút sáng ngày 27/06/2024 số lượng Cổ đông /đại diện theo uỷ quyền tham dự Họp ĐHĐCĐ là 54,45 % tổng số phiếu biểu quyết.

Căn cứ Khoản 1, Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đủ điều kiện tiến hành.

II. Thủ tục khai mạc Họp ĐHĐCĐ

Thay mặt Ban tổ chức, ông Đào Văn Cường – Phòng Tổ chức Hành chính Công ty giới thiệu danh sách Ban Chủ tọa, Ban thư ký cuộc Họp:

a. ***Ban Chủ tọa*** gồm 03 thành viên:

1. Ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
2. Ông Phùng Như Dũng - Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty- Thành viên
3. Ông Trần Xuân Tài - Thành viên HĐQT- Thành viên

b. ***Ban thư ký*** gồm 02 thành viên:

1. Ông Đỗ Hoàng Đạo - Phó phòng TCHC - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thạch Tường Anh - Nhân viên phòng KTKH - Thành viên

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Danh sách Ban chủ tọa với tỷ lệ 100%, Ban Thư ký với tỷ lệ 100%.

III. Nội dung diễn biến tại cuộc Họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa phát biểu khai mạc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

2. Ông Trần Xuân Tài – Thành viên HĐQT - Thành viên Ban Chủ tọa trình bày Chương trình Họp ĐHĐCĐ thường niên 2024, Quy chế Họp ĐHĐCĐ thường niên 2024.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Chương trình Họp ĐHĐCĐ với tỷ lệ 100%, Quy chế Họp ĐHĐCĐ với tỷ lệ 100%.

3. Ông Phùng Như Dũng - Thành viên HĐQT giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Duyên Hưng - Trưởng phòng ĐTXD - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Hương Giang - Phó phòng TCKT - Thành viên
- Bà Hoàng Thị Nga - Nhân viên phòng TCKT - Thành viên

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%,

4. Ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (nội dung cụ thể tại Báo cáo số 519/BC-HĐQT ngày 28/05/2024).

5. Ông Phùng Như Dũng – Giám đốc Công ty – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty (nội dung cụ thể tại Báo cáo số 521/BC-SMBĐ ngày 28/05/2024).

6. Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 (nội dung cụ thể tại Báo cáo số 520/BC-BKS ngày 28/05/2024).

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024.

7. Ông Trần Xuân Tài – Thành viên HĐQT Công ty – Thành viên Ban Chủ tọa trình bày các tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua một số nội dung sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty.
- Thù lao và chi phí hoạt động cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.
- Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Bên có liên quan.
- Chủ trương Kế hoạch tài chính để thực hiện Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Miễn nhiệm và giới thiệu bầu thay thế thành viên Hội đồng Quản trị.

8. ĐHĐCĐ thảo luận và đóng góp ý kiến về nội dung, công việc đã được trình bày, báo cáo.

9. Ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa điều hành biểu quyết nội dung theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp.

10. Ông Nguyễn Duyên Hưng – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết như nêu tại Mục IV sau đây.

(Nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử http://www.pvsb.com.vn và gửi trực tiếp cho các Cổ đông tham dự Đại hội).

IV. Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, ĐHĐCĐ đã thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.690 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

2. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.690 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

3. Báo cáo của Ban kiểm soát:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.690 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

4. Tờ trình Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.660 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 30 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,00%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

5. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch tài chính năm 2024:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.660 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 30 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,00%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

6. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.690 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

7. Tờ trình Thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.660 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 30 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,00%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

8. Tờ trình Thông qua Điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.690 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

9. Tờ trình Thông qua Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và có Bên liên quan:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 2.594.455 cổ phần.
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 2.590.660 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,85%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 30 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,00%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,15%).

10. Tờ trình Thông qua chủ trương Kế hoạch tài chính để thực hiện Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.660 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 30 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,00%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

11. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao – Bến Đình nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Phùng Như Dũng người đại diện phần vốn Tổng Công ty PTSC.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.094.455 cổ phần
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Tán thành": 28.090.690 cổ phần (đạt tỷ lệ 99,99%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không tán thành": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết "Không có ý kiến": 0 cổ phần (đạt tỷ lệ 0%)
- Tổng số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 3.765 cổ phần (đạt tỷ lệ 0,01%)

12. Thông qua việc bầu ông Dương Hùng Văn người đại diện phần vốn của Tổng Công ty PTSC làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao – Bến Đình.

- Phương thức bầu: dồn phiếu
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và thực hiện biểu quyết: 28.091.575 phiếu.
- Tổng số phiếu bầu (số phiếu tán thành): 28.047.782 phiếu (đạt tỷ lệ 99,84%)

V. Phần tổng kết cuộc Họp

Ông Đỗ Hoàng Đạo – Trưởng ban Thư ký cuộc Họp trình bày Dự thảo Nghị quyết Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua Dự thảo Nghị quyết Họp ĐHĐCĐ thường niên với tỷ lệ 100 %.

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 27 tháng 06 năm 2024.

Biên bản này được lập thành ba (03) bản như nhau bao gồm Biên bản và nội dung Tài liệu đã biểu quyết theo Chương trình nghị sự. Việc sao, trích nội dung được thực hiện theo Quy định hiện hành.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Đỗ Hoàng Đạo	**Phạm Văn Hùng**
Nguyễn Thạch Tường Anh	**Phùng Như Dũng**
	Trần Xuân Tài

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- ĐHĐCĐ;
- Ban biên tập Website;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT, ĐHĐ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH

Số: 519/BC - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Kính thưa đại hội, năm 2023 kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu… ngày càng gia tăng.

Trong nước mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi.

Đối với ngành Dầu khí, năm 2023 mặc dù đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như tình hình địa chính trị quốc tế và Biển Đông diễn biến phức tạp; tốc độ dịch chuyển năng lượng nhanh, biến động lớn về cung-cầu và giá các sản phẩm năng lượng suy giảm mạnh so với năm 2022; huy động khí tự nhiên, điện thấp hơn so với năng lực sản xuất..., song với quyết tâm, đoàn kết, thống nhất thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp; kết thúc năm 2023 ngành dầu khí đã đạt được nhiều thành tích hết sức ấn tượng, toàn diện, hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Chính phủ giao.

Năm 2023, HĐQT đã nhận định những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty đó là:

- Việc thăm dò, khai thác, phát triển các dự án mới của ngành dầu khí còn nhiều khó khăn, hạn chế. Các nguồn việc mới trong và ngoài ngành ít, phải cạnh tranh gay gắt… ảnh hưởng rất lớn đến nguồn việc của Công ty.
- Việc tìm kiếm, thu hút khách hàng, nhà đầu tư của Công ty còn khó khăn do cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa có cầu cảng, phương tiện xếp dỡ, đồng thời phải cạnh tranh với nhiều đơn vị trong và ngoài ngành có hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ, giá thành thấp.
- Công ty phải trích khấu hao tài sản lớn (nhất là khu bãi 7ha) trong khi chưa có khách hàng thuê dẫn đến tình hình tài chính bị ảnh hưởng.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xin ưu đãi đầu tư còn chậm, chủ trương, các thủ tục đầu tư phải thông qua nhiều cấp, nhiều giai đoạn nên bị kéo dài, ảnh hưởng đến cơ hội cũng như chiến lược kinh doanh của Công ty.

Trước khó khăn nêu trên, HĐQT đã tích cực hỗ trợ, quyết liệt chỉ đạo Công ty xây dựng, thực hiện các giải pháp cụ thể, tháo gỡ khó khăn, tập trung vào các nội dung công việc:

- Đôn đốc, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành tập trung, nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao. Tích cực trong công tác marketing, nghiên cứu mở rộng thị trường, lĩnh vực hoạt động kinh doanh để tìm kiếm thêm nguồn việc mới. Đẩy mạnh kêu gọi tìm kiếm khách hàng và đối tác để cho thuê từng phần hoặc toàn bộ khu bãi 7ha. Chuẩn bị mọi nguồn lực sẵn sàng đầu tư khu bãi 6,5ha và phần diện tích còn lại (21,5ha), chuẩn bị phương án đầu tư hạ tầng, trang thiết bị… ngay khi có khách hàng.
- Tích cực phối hợp, bám sát Tổng Công ty PTSC để được tham gia sâu vào các gói thầu, dự án.
- Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC và các đơn vị khác như Vietsopetro, PVGas… để tìm kiếm thêm nguồn việc mới, tăng doanh thu.
- Chủ động rà soát, tối ưu hóa giá thành và phương thức sản xuất… để tăng sức cạnh tranh và cơ hội trúng thầu. Thường xuyên cập nhật, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với hệ thống của Tổng công ty PTSC và nhu cầu thực tế. Khuyến khích các sáng kiến, cải tiến trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.
- Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả các hợp đồng ký với khách hàng.
- Quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, tuân thủ theo đúng quy định và quy chế của Công ty và Tổng Công ty PTSC. Duy trì nguồn vốn và các hệ số tài chính an toàn, ổn định, luôn sẵn sàng khi có công việc.
- Cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ.
- Thực hiện tốt công tác an sinh, bảo vệ sức khỏe và đời sống người lao động.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023:

1. Tình hình nhân sự Hội đồng Quản trị

HĐQT Công ty gồm 04 thành viên như sau:

- Ông Trần Hải Bình (PTSC) - Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách đến 26/10/2023)
- Ông Phạm Văn Hùng (PTSC) - Chủ tịch HĐQT (Kiêm nhiệm từ ngày 26/10/2023)
- Ông Phùng Như Dũng (PTSC) - TV HĐQT/GĐ (Kiêm nhiệm)
- Ông Trần Xuân Tài (PTSC) - TV HĐQT (Kiêm nhiệm)
- Ông Đặng Thanh Hải - TV HĐQT (Kiêm nhiệm)

2. Kết quả hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023

Trên cơ sở quyết định số 92/QĐ-HĐQT ngày 26/07/2022 của HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để theo dõi, nắm bắt và đóng góp ý kiến cho HĐQT về lĩnh vực mình phụ trách trong hoạt động của Công ty, từ đó giúp cho HĐQT kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và đề ra các phương hướng, biện pháp… giúp Công ty hoạt động ổn định và hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Đánh giá chung từng thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao, có ý kiến và đề xuất giải pháp cụ thể để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và định hướng cho Ban điều hành Công ty.
- Cho ý kiến đầy đủ và đúng hạn về các nội dung lấy ý kiến của HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát và phối hợp, hỗ trợ tốt cho Ban điều hành để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ được giao trong năm.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát, đánh giá các số liệu tài chính và việc huy động, sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Thực hiện tốt và đầy đủ vai trò, quyền hạn nhiệm vụ người đại diện phần vốn của các đơn vị chủ quản tại Công ty.
- Phối hợp cùng tập thể HĐQT thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn… của HĐQT quy định trong luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và các thành viên

- Công ty đã chi trả mức thù lao cho các thành viên HĐQT theo đúng quyết định của ĐHĐCĐ như sau:

+ Các thành viên HĐQT chuyên trách được Công ty trả lương theo quy chế lương của Công ty.

+ Các thành viên kiêm nhiệm được Công ty chi trả thù lao theo mức 3.000.000đ 1 người/ tháng.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

- Chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT trong năm 2023 luôn tuân thủ đúng theo các quy định, định mức, tiêu chuẩn, quy chế do Công ty ban hành cũng như các quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty PTSC và Pháp luật hiện hành.

4. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, người liên quan và công ty liên quan:

Năm 2023, được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo quyết định số 58/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023, ngày 29/05/2023 HĐQT đã ban hành nghị quyết số 75B/NQ-HĐQT thông qua nội dung hợp đồng "Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió" cho phép Công ty ký kết và thực hiện hợp đồng với bên liên quan là Tổng Công ty PTSC - Công ty mẹ. Hợp đồng đã hoàn thành 100% khối lượng công việc, lợi nhuận đạt 101% so với mục tiêu đề ra.

5. Về các công tác quản lý theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch đề ra

5.1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp của HĐQT

- HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 vào ngày 20/04/2023 và ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 26/10/2023, đồng thời triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết, quyết định của đại hội.

- Trong năm, trên cơ sở tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT đã tổ chức 07 cuộc họp và 07 lượt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 07 Nghị quyết và 07 Quyết định *(chi tiết như Phụ lục đính kèm)*.

5.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

Kết thúc năm 2023, trong bối cảnh tình hình ngành Dầu khí còn nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và phối hợp cùng Ban điều hành triển khai kế hoạch SXKD, đề ra chương trình hành động và nhiều giải pháp thiết thực, phù hợp để tiết giảm tối đa các chi phí, huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường, thúc đẩy SXKD. Kết quả thực hiện trong năm 2023 như sau:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2023	TH năm 2023	So với KH (%)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		559	
-	*Trong đó vốn điều lệ*	*Tỷ đồng*	500	500	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	190,21	192,68	101
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,06	5,52	180
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,74	4,63	266
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,93	2,36	254
6	Số lao động cuối kỳ	Người	85	74	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua bán PTTB				
-	Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	37,68	18,30	48
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	38,37	14,28	37

(Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD chi tiết được thể hiện tại báo cáo số 521/BC-SMBĐ ngày 28/05/2024 của Giám đốc Công ty).

5.3. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

5.3.1.Các công tác liên quan

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Trên cơ sở kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân thuộc phạm vi tuyến đường vào cảng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 của UNBD TP.Vũng Tàu, công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP.Vũng Tàu, Công ty đã phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tổ chức chi trả cho các hộ dân và đã cơ bản hoàn thành.

- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Công ty đang thực hiện theo đồ án được phê duyệt theo quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020 của UBND TP.Vũng Tàu.

- Điều chỉnh quy hoạch 1/500:

+ Sau khi được UBND thành phố Vũng Tàu đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình tại văn bản số 4122/UBND-QLĐT ngày 19/06/2023, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch và làm việc với các cơ quan chức năng.

+ Trên cơ sở các góp ý của các Sở/Ban/Ngành về đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 67/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu ngày 17/01/2024 về việc thẩm định phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500.

- Xin ưu đãi đầu tư và nghĩa vụ tài chính của Dự án: Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án song song với việc xin điều chỉnh dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo quy định hiện hành. Ngày 11/06/2019 UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã có công văn số 5564/UBND-VP về nguyên tắc chấp thuận cho SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển. Hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đối với dự án.

- Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí:

+ Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

+ Công ty đã thực hiện các thủ tục, lập hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định. Đồng thời làm rõ và giải trình đầy đủ các yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chờ UBND tỉnh BRVT ra văn bản chính thức về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5.3.2.Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ Dầu khí 35ha

HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành chỉ đạo bộ phận chức năng khẩn trương rà soát, cập nhật, điều chỉnh các nội dung và tổng mức đầu tư của Dự án theo tình hình thực tế và thực trạng hiện nay để báo cáo HĐQT xem xét, trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh chính thức tại cuộc họp thường niên năm 2024. Về các dự án thành phần:

- **Dự án đầu tư xây dựng khu bãi 7ha** (đã hoàn thành):

+ Trên cơ sở nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB và quyết định số 94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 23/07/2012 của ĐHĐCĐ phê duyệt dự án đầu tư khu dịch vụ dầu khí 35ha, ngày 20/03/2015 HĐQT ban hành Quyết định số 52/QĐ-HĐQT về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi 7ha làm cơ sở để Công ty triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo.

+ Ngày 13/02/2017, HĐQT Công ty ban hành Quyết định số 17/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 - phân kỳ 1 (7ha).

- **Sự cần thiết phải đầu tư xây dựng khu bãi 6,5ha:**

+ Hiện nay, nhu cầu sử dụng bãi của khách hàng và các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí nói chung và Tổng công ty PTSC nói riêng cho các dự án cơ khí chế tạo, đặc biệt là các dự án điện gió là rất lớn và cấp bách.

+ Để triển khai thực hiện, Giám đốc Công ty đã báo cáo HĐQT tại Tờ trình số 53/TTr-SMBĐ ngày 10/01/2024 xin chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi phân khu 1 – phân kỳ 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha và báo cáo số 204/SMBĐ-ĐTXD ngày 13/03/2024 cập nhật và bổ sung nội dung Tờ trình số 53/TTr-SMBĐ.

+ Căn cứ nội dung Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 23/07/2012 và tình trạng thực tế hiện nay của Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha, việc HĐQT phê duyệt tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng khu bãi phân khu 1 – phân kỳ 2 (6,5ha) còn nhiều điểm chưa thực sự phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy tính cấp bách cũng như lợi ích cho Công ty và các cổ đông, cần triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư đảm bảo tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác phục vụ khách hàng, HĐQT đã thống nhất ban hành quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 19/03/2024 chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi 6,5ha phân khu 1 – phân kỳ 2 và giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận chức năng thực hiện các thủ tục điều chỉnh Dự án để trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt tại kỳ họp thường niên năm 2024. Trên cơ sở kết quả phê duyệt điều chỉnh Dự án của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Công ty mới tiến hành ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn để triển khai thực hiện gói thầu san lấp khu bãi 6,5ha.

+ Ngày 08/04/2024, HĐQT đã ban hành quyết định số 36/QĐ-HĐQT phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2 (5,2ha) Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

5.4. Công tác nhân sự

- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đã phê chuẩn kết quả miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty theo nghị quyết số 154/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2023. Đồng thời các thành viên HĐQT đã tiến hành họp và bầu Chủ tịch HĐQT Công ty theo nghị quyết số 155/NQ-HĐQT ngày 26/10/2023, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Trần Hải Bình và bầu Ông Phạm Văn Hùng (người đại của Tổng Công ty PTSC) làm thành viên HĐQT thay thế.

- Miễn nhiệm chức vụ kiểm soát viên đối với Ông Nguyễn Minh Tuấn và bầu Bà Nguyễn Lệ Trà (người đại diện Tổng Công ty PTSC) làm kiểm soát viên thay thế.

- Các thành viên HĐQT đã tiến hành họp và thống nhất bầu Ông Phạm Văn Hùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty theo nghị quyết số 155/NQ-HĐQT ngày 26/10/2024.

- HĐQT đã quyết định cho Ông Đặng Đức Hồi – Phó Giám đốc Công ty được nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

5.5. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và bộ phận chức năng kiểm tra, rà soát Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và Pháp luật hiện hành. Cụ thể, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 57/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2023 và quyết định số 193/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023.

5.6. Công tác quản lý vốn, Người đại diện phần vốn của Công ty

- Về hoạt động tài chính: Trong năm 2023, HĐQT đã thống nhất đồng ý ủy quyền cho Giám đốc được chủ động lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tiền gửi, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán, ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng theo quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2023. HĐQT đánh giá Công ty đã sử dụng và quản lý nguồn tiền nhàn rỗi một cách an toàn, hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Bên cạnh việc quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn, HĐQT còn chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực và cẩn trọng trong công tác quản lý, thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý vốn và sử dụng vốn bằng tiền, Quy chế quản lý nợ của Công ty và Tổng Công ty PTSC.

- Công tác quản lý vốn tại Công ty Sopewaco: Công ty tiếp tục theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án (sau khi tuyên bố phá sản đối với Sopewaco) để đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

5.7. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

HĐQT đã ban hành và chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện tốt chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 theo Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 10/07/2023. Trong năm Công ty đã tiết giảm được 0,25 tỷ đồng.

5.8. Các hoạt động khác

Ngoài việc chỉ đạo, giám sát và quản lý Công ty trong hoạt động SXKD, HĐQT cũng đã hoàn thành các công việc khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ… và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty như:

- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện tốt và đầy đủ như cung cấp Báo cáo Tài chính, báo cáo quản trị Công ty, báo cáo thường niên hàng năm … và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Công ty trong các hoạt động như:

+ Giám sát việc huy động, sử dụng vốn và phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp.

+ Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị; Quy chế; Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT, Ban kiểm soát, ĐHĐCĐ và Tổng Công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tham gia và phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các hoạt động liên quan.

III. Đánh giá hoạt động năm 2023

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023

- Trên cơ sở kế hoạch đã đề ra cho năm 2023, các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao và kết quả triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động trong năm là đúng thẩm quyền và hiệu quả.

- HĐQT đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng và phù hợp để kịp thời xử lý các công việc trong công tác điều hành. Đồng thời, luôn theo dõi, bám sát các mặt hoạt động của Công ty để đưa ra các chủ trương, giải pháp, phương hướng thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.

- Các thành viên HĐQT luôn làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao vì mục tiêu chung của Công ty và các cổ đông, thực hiện đúng vai trò trách nhiệm của mình, hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho Ban điều hành, các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công việc của mình.

- Năm 2023, với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ giao. HĐQT đánh giá năm 2024 sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức vì vậy HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo Công ty quyết liệt hơn nữa trong việc nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD; đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm khách hàng, nguồn

việc mới, đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng để sớm đưa vào khai thác tối đa khu bãi 7ha, 6,5ha và mở rộng khu bãi 21,5 ha khi có khách hàng. Đẩy nhanh tiến độ về các thủ tục đất đai, ưu đãi đầu tư của dự án, chuẩn bị sẵn nguồn lực để tiếp tục đầu tư hạ tầng, thiết bị khi có thêm khách hàng, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tiếp tục rà soát, xây dựng các định mức, quy trình cho phù hợp với chuẩn mực mới nhằm tiết giảm, tiết kiệm tối đa, tăng sức cạnh tranh và doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

2. Đánh giá chung hoạt động của Công ty và Ban Giám đốc trong năm 2023

Năm 2023, mặc dù đứng trước những khó khăn, thách thức nhưng Công ty đã đạt được một số kết quả khả quan nhưng còn chưa thực sự tương xứng với nguồn lực cũng như kỳ vọng và mong đợi của các cổ đông. HĐQT đánh giá trong năm qua Công ty và Ban Giám đốc cũng đã bám sát tình hình thực tế, tích cực, nỗ lực, chủ động trong công tác điều hành, quyết liệt thực hiện các giải pháp, định hướng tốt hoạt động để hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD. Tích cực, quyết liệt thực hiện có hiệu quả các phương án, giải pháp đề ra để hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao.
- Các nguồn lực chính của Công ty như nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, luôn sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ của Công ty.
- Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí của Công ty như: kiện toàn bộ máy tổ chức, cắt giảm lao động không cần thiết; rà soát, quản lý chặt chẽ chi phí…
- Tích cực trong công tác marketing, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh, chủ động tìm kiếm khách hàng, nguồn việc mới trong và ngoài ngành cho Công ty.
- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đổi mới tác phong doanh nghiệp nâng cao năng lực và hiệu quả của bộ máy.
- Nghiên cứu, tiếp cận và phát triển các hướng đi mới cho Công ty.
- Chế độ đãi ngộ và bảo vệ sức khỏe cho người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo việc làm, đời sống đầy đủ.
- Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty và Ban Giám đốc trong thời gian tới cần lưu ý và khắc phục các vấn đề sau:
- Tiếp tục theo dõi, bám sát tình hình kinh - tế xã hội trong nước và trên thế giới nói chung, ngành dầu khí nói riêng để chủ động có các giải pháp trong hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế.
- Tối ưu hóa trong hoạt động quản lý, tổ chức, giám sát thi công và giá thành để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.
- Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng để sớm hoàn thành các thủ tục liên quan đến đất đai, điều chỉnh dự án, ưu đãi đầu tư… của dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế để nghiên cứu, xem xét đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, cầu cảng, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất và khách hàng thuê, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- Đa dạng hóa doanh thu của Công ty, tránh phụ thuộc nhiều vào các đơn vị trong ngành để hạn chế ảnh hưởng khi có biến động.
- Công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ cần tích cực, quyết liệt hơn, chủ động nắm bắt tình hình và đưa ra các biện pháp thu hồi để đạt hiệu quả cao.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Theo nhận định của HĐQT, năm 2024 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song cũng có nhiều cơ hội đối với Công ty. Để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tình

hình thực tế và hoạt động của công ty hiện nay, HĐQT đề ra chương trình công tác trong năm 2024 như sau:

1. Về công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và các cuộc họp định kỳ của HĐQT

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT để thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá tình hình của Công ty, kịp thời thúc đẩy, xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác Marketing, tăng cường sự kết nối nhằm củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên doanh, liên kết trong và ngoài ngành dầu khí... nhằm ký thêm được các hợp đồng, công việc, dự án mới. Bám sát các đơn vị, ban chức năng trong Tổng Công ty PTSC để được tham gia sâu vào các dự án, công việc mới.
- Chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng khoa học có hàm lượng kỹ thuật cao trong sản xuất, cải tiến quy trình lao động và các hệ thống quản lý Công ty để tăng cường khả năng cạnh tranh.
- Phối hợp với Ban Kiểm soat Công ty:

+ Kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn lực của Công ty.

+ Kiểm tra độ tin cậy của số liệu Báo cáo Tài chính, báo cáo khác và các thông tin kinh tế - tài chính theo quy định hiện hành.

+ Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, chế độ chính sách với người lao động, đồng thời rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhất.

+ Định kỳ lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ các quy định của Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Chỉ đạo công ty làm việc với các cơ quan chức năng để hoàn thành việc điều chỉnh dự án, tiếp tục được hưởng ưu đãi đầu tư giai đoạn khai thác cảng biển và hoàn thành các thủ tục về đất đai của dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc triển khai đầu tư xây dựng khu bãi 6,5ha và mở rộng đầu tư phần còn lại khi có nhu cầu. Hỗ trợ Ban điều hành tìm kiếm đối tác, khách hàng cùng tham gia đầu tư, thuê, khai thác kho bãi của Công ty.

4. Công tác nhân sự

- Kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành.
- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với mô hình hiện nay, tăng năng suất và hiệu quả lao động.
- Thực hiện đúng thẩm quyền của HĐQT trong công tác nhân sự.

5. Công tác sửa đổi, bổ sung Điều lệ và hoàn thiện các văn bản quản lý, quản trị Công ty

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành, bộ phận chức năng rà soát các quy định, quy chế của Công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành.

6. Công tác quản lý vốn và Người đại diện phần vốn

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Tuân thủ đúng quy định về quản lý vốn và sử dụng vốn bằng tiền của Công ty và Tổng Công ty PTSC.

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tích cực, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ đối với các khách hàng. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý công nợ của Công ty.

- Chỉ đạo Công ty theo dõi, bám sát tình hình xử lý nợ của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí Hàng hải để thu hồi tối đa khoản nợ của Công ty này.

- Công tác quản lý vốn tại Sopewaco: Đôn đốc, chỉ đạo Ban Giám đốc và Người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty này theo dõi sát sao các thủ tục tiếp theo của tòa án (sau khi tuyên phá sản đối với Sopewaco) để kịp thời, chủ động đề xuất phương án xử lý, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho Công ty.

7. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Chỉ đạo xây dựng và giám sát Công ty triển khai kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 trong từng lĩnh vực. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

8. Thực hiện các công việc thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch năm 2024 của HĐQT Công ty.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy, HĐQT Cty (e-copy);
- Ban KS, Ban GĐ Cty (e-copy);
- Ban BT Website, Ban TC ĐHCĐ;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Phạm Văn Hùng

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

I. Thống kê tham dự họp HĐQT của các thành viên trong năm 2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	3		Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 26/10/2023.
1	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	4		Bắt đầu là TV HĐQT từ ngày 26/10/2023.
2	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	7	100%	
3	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	7	100%	
4	Trần Xuân Tài	Thành viên HĐQT	7	100%	

II. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2023

Stt	Số, loại văn bản	Ngày ban hành	Hình thức	Nội dung	Ghi chú
I	**NGHỊ QUYẾT**				
1	06/NQ-HĐQT	31/01/2023	Họp tập trung	Nghị quyết Cuộc họp HĐQT Quý 4 và cả năm 2022	Đã hoàn thành
2	50/NQ-HĐQT	19/04/2023	Họp tập trung	Nghị quyết Cuộc họp HĐQT Quý 1 năm 2023	Đã hoàn thành

3	75B/NQ-HĐQT	29/05/2023	Phiếu lấy ý kiến	Nghị quyết v/v chấp thuận Hợp đồng chế tạo kết cấu thép cho dự án Điện gió giữa Công ty SMBĐ và Tổng công ty PTSC	Đã hoàn thành
4	108/NQ-HĐQT	07/08/2023	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 2 năm 2023	Đã hoàn thành
5	138/NQ-HĐQT	07/09/2023	Phiếu lấy ý kiến	Nghị quyết v/v tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	Đã hoàn thành
6	155/NQ-HĐQT	26/10/2023	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
7	168/NQ-HĐQT	07/11/2023	Họp tập trung	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 3 năm 2023	Đã hoàn thành
II	**QUYẾT ĐỊNH**				
1	08/QĐ-HĐQT	08/02/2023		Quyết định v/v –tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Đã hoàn thành
2	19/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định về việc Ủy quyền cho Giám đốc Công ty lựa chọn đàm phán, ký kết HĐTG, mua bán chứng chỉ tiền gửi, ủy thác quản lý vốn; Lựa chọn đàm phán và ký kết hợp đồng tín dụng; Cầm cố tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng.	Đã hoàn thành
3	36/QĐ-HĐQT	17/03/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2022 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
4	75/QĐ-HĐQT	26/05/2023		Quyết định v/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí – Ông Đặng Đức Hồi – Phó GĐ Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
5	95/QĐ-HĐQT	10/07/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định v/v Phê duyệt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Công ty SMBĐ	Đã hoàn thành
6	126/QĐ-HĐQT	23/08/2023	Phiếu lấy ý kiến	Quyết định v/v bổ sung và kiện toàn Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành dự án ĐTXD khu dịch vụ 35ha	Đã hoàn thành
7	152/QĐ-HĐQT	24/10/2023		Quyết định v/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	Đã hoàn thành

PHỤ LỤC II

THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thù lao và các lợi ích khác
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2023 đến 26/10/2023	530.816.203 đồng
2	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	26/10/2023 đến 31/12/2023	6.000.000 đồng
3	Phùng Như Dũng	Thành viên HĐQT/Giám đốc	01/01/2023 đến 31/12/2023	663.951.881 đồng
4	Đặng Thanh Hải	Thành viên HĐQT	01/01/2023 đến 31/12/2023	36.000.000 đồng
5	Trần Xuân Tài	Thành viên HĐQT	01/01/2023 đến 31/12/2023	36.000.000 đồng

- Thù lao và các lợi ích khác nêu trên chưa khấu trừ thuế TNCN năm 2023.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 521/BC-SMBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình chung:

Trong năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn còn gặp nhiều khó khăn bởi tình hình chính trị, kinh tế thế giới biến động phức tạp, khó lường do xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài gây ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào và chi phí vận tải tăng cao, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm. Mặc dù đã xuất hiện dấu hiệu tích cực đối với ngành dầu khí khi giá dầu có xu hướng tăng nhưng việc đầu tư các dự án thăm dò khai thác, gia tăng trữ lượng trong nước chưa có nhiều tiến triển.

Trước tình hình khó khăn hiện tại, được sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tổng Công ty và sự hợp tác hỗ trợ của các đơn vị trong ngành, đối tác, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể và tập thể NLĐ, Công ty đã duy trì ổn định nguồn công việc, hoàn thành tốt các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD đề ra trong năm 2023.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty SMBĐ năm 2023 như sau:

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ của các Ban, các đơn vị trong cùng Tổng công ty.
- Công ty đã thiết lập, duy trì được nhiều mối quan hệ tốt đẹp với cơ quan chức năng, đối tác và dần xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong lĩnh vực thi công chế tạo cơ khí, cung cấp thương mại hàng hóa, máy móc thiết bị phục vụ ngành dầu khí.

b. Khó khăn và tồn tại trong năm 2023:

- Cơ sở vật chất của Công ty không có nhiều, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa có cầu cảng, kho, trang thiết bị...nên ảnh hưởng đến khả năng đấu thầu, khả năng cạnh tranh cung cấp dịch vụ.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản, Thủ tục đầu tư phức tạp, chủ trương và thủ tục đầu tư thông qua nhiều cấp, công tác thẩm định phê duyệt kéo dài nên tiến độ không đáp ứng được yêu cầu đề ra, ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và các cơ hội đầu tư khai thác kinh doanh dịch vụ của Công ty.

2. Kết quả đạt được:

Tổng doanh thu năm 2023 là 192,68 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 5,52 tỷ đồng, đạt 180% kế hoạch năm.

Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	% so với KH
1	Vốn chủ sở hữu	554,69	556,33	559,22	100
2	Vốn điều lệ	500,00	500,00	500,00	100
3	Doanh thu	190,20	190,21	192,68	101
a	*Doanh thu hoạt động SXKD*	*167,79*	*165,32*	*160,94*	*97*
-	*Dịch vụ cơ khí chế tạo và đóng mới CTDK*	*29,70*	*70,00*	*105,17*	*150*
-	*Dịch vụ cung cấp VTTB (thương mại)*	*14,97*	*41,67*	*12,22*	*29*
-	*Dịch vụ căn cứ kho bãi*	*5,20*	*8,65*	*5,2*	*60*
-	*Dịch vụ cấp điện, nước tại cảng*	*11,98*	*10,00*	*14,05*	*141*
-	*Dịch vụ cung ứng nhân lực khác*	*14,35*	-	*15,07*	-
-	*Phân phối khí LPG*	*91,58*	*35,00*	*4,39*	*13*
-	*Doanh thu khác*	-	-	4,84	-
b	*Hoạt động tài chính*	*22,31*	*24,89*	*31,37*	*126*
c	*Thu nhập khác*	*0,11*	-	*0,37*	-
4	Lợi nhuận trước thuế	1,90	3,06	5,52	180
5	Lợi nhuận sau thuế	1,01	1,74	4,63	266
6	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	1,03	0,93	2,35	253
7	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB				
-	Giá trị thực hiện	4,06	37,68	18,30	49
-	Giá trị giải ngân	4,61	38,37	14,28	37
7	Số lao động cuối kỳ	72	85	74	87

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

2.1 Công tác sản xuất kinh doanh

- ***Dịch vụ thi công chế tạo cơ khí***

Công ty đã tích cực bám sát tình hình diễn biến của thị trường, chủ động tham gia các hạng mục công việc mới theo xu hướng dịch chuyển năng lượng, đồng thời áp dụng nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, rà soát giảm giá tối đa để có thể cung cấp dịch vụ thi công cơ khí với mức giá cạnh tranh nhất có thể. Công việc cụ thể như sau:

- Đã hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng với PTSC MC về việc thi công hạng mục Mudmat của chân đế - dự án Gallaf Batch 3 GE Jacket MC.
- Thực hiện hợp đồng chế tạo Suction Bucket cho dự án điện gió ngoài khơi Greater Changhua (PTSC/ORSTTED) đúng tiến độ, hoàn thành 100% khối lượng công việc hạng mục chính, phụ lục 01 đạt 100% khối lượng công việc. Hiện đang làm hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng. Ước lợi nhuận hợp đồng và phụ lục đạt 101% so với lợi nhuận dự kiến trong nội dung chi tiết hợp đồng tại Tờ trình số 483A/TTr-SMBĐ ngày 22/05/2023.

- ***Dịch vụ cung cấp vật tư thiết bị***

Công tác cung cấp vật tư thiết bị tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng khách quan của xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine đã cắt đứt nhiều tuyến đường vận chuyển quan trọng, làm chậm trễ thời gian giao hàng dẫn đến một số gói thầu phải giãn thời hạn giao hàng. Công ty hoàn thành, quyết toán các gói thầu đã ký năm 2022 và thực hiện công việc cung cấp vật tư thiết bị ký mới trong năm 2023:

- Thực hiện hợp đồng cung cấp cẩu 8 tấn cho dự án RC8 ký với VSP
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cẩu 8 tấn BK cho xây dựng công trình mới lô 09-1.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp cẩu 8 tấn cho dự án BK22 lô 09-1
- Thực hiện hợp đồng Cung cấp cẩu Pedestal phục vụ dự án phát triển mỏ Kình Ngư Trắng (KNT) lô 09-1 ký với VSP.
- Thực hiện hợp đồng cung cấp phụ tùng máy phát điện 800kVA với PTSC MC.
- Thực hiện hợp đồng Local Agency Services dự án SHWE ký với HHI.
- Thực hiện hợp đồng với Express Offshore Solutions Pte Ltd (EOS- Singapore) về việc làm đại lý tàu biển và lai dắt Sà lan EOS 3306.

- ***Dịch vụ Căn cứ kho bãi***

Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ kho bãi 63ha ổn định cho PVC MS, PV Shipyard. Căn cứ theo Chỉ đạo của Tổng Công ty PTSC tại thông báo số 1765/TB-PTSC ngày 12/12/2023 về việc kết luận của Tổng Giám đốc PTSC tại buổi kiểm tra thực địa và họp về sắp xếp mặt bằng cụm Căn cứ cảng Hạ lưu PTSC Vũng Tàu giữa Tổng Công ty và các đơn vị trong khu vực ngày 06/12/2023, Công ty SMBĐ đã đàm phán xong hợp đồng cho PTSC MC thuê bãi 6ha (thuộc bãi 7ha hiện hữu) và đang triển khai việc đàm phán, ký kết hợp đồng cho thuê bãi dài hạn diện tích 5,2ha san lấp mới với PTSC MC.

- ***Dịch vụ khác (cung cấp điện, nước phụ trợ,...)***

Các loại hình dịch vụ lĩnh vực này chủ yếu là việc cung cấp các dịch vụ cung cấp điện, nước cho các đơn vị thuê bãi khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Doanh thu lĩnh vực này liên quan trực tiếp đến các dự án được thực hiện trên khu bãi thuê của các khách hàng thuê đất.

- ***Dịch vụ cho thuê lại lao động***

Nhân lực chủ yếu cung cấp cho các Dự án của Tổng Công ty PTSC và các Dự án trong ngành dầu khí. Tổng số Người lao động cho thuê lại đến thời điểm hiện tại là 41 người.

- ***Phân phối khí hóa lỏng***

Hiện tại, do có quy định mới về điều kiện cung cấp dịch vụ phân phối khí hóa lỏng nên Công ty tạm thời ngưng hoạt động dịch vụ này để hoàn thiện bổ sung thủ tục theo quy định.

2.2. Doanh thu tài chính

Tình hình kinh tế thị trường năm qua không có nhiều biến động. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với bình quân năm 2022, đạt mục tiêu CPI do Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng 4,16% so với bình quân năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,25%). Với mục tiêu bảo toàn vốn, Công ty lựa chọn dịch vụ ngân hàng có thương hiệu, uy tín và an toàn. Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm liên tục 4 lần các mức lãi suất với mức giảm từ 0,5%-2%/năm nhưng do lãi suất huy động những tháng đầu năm 2023 vẫn ở mức cao nên doanh thu tài chính năm 2023 tăng 40% so năm 2022.

2.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị năm 2023

Công ty SMBĐ tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để thực hiện các công việc, thủ tục đầu tư cho dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình, đồng thời thực hiện một số các công trình phục vụ hoạt động SXKD theo chỉ đạo của Tổng Công ty PTSC, cụ thể:

Dự án nhóm B

❖ Dự án chuyển tiếp: Dự án dịch vụ dầu khí 35ha – giai đoạn 1- phân kỳ 2 (6,5ha)

- Tư vấn thiết kế Công ty CMB đã thực hiện:
  - ➢ Khảo sát địa hình khu 6.5ha đã hoàn thành ngày 10/11/2023.
  - ➢ Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 1: CMB đã hoàn thành và bàn giao hồ sơ lần 1 cho SMBĐ ngày 11/12/2023.
- Ngày 10/01/2024, Công ty SMBĐ đã gửi tờ trình xin phê duyệt chủ trương và tờ trình xin phê duyệt hồ sơ TKBVTC và dự toán trình HĐQT xem xét phê duyệt.
- Ngày 19/02/2024, Tổ thẩm định Hồ sơ TKBVTC và dự toán đã có báo cáo thẩm định gửi HĐQT xem xét phê duyệt Hồ sơ TKBVTC và dự toán.
- Ngày 19/03/2024, HĐQT đã có quyết định số 28/QĐ-HĐQT về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi phân khu 1- phân kỳ 2 Thuộc dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha.
- Sau khi được HĐQT phê duyệt Hồ sơ TKBVTC và dự toán, SMBĐ sẽ thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định.

❖ Dự án chuẩn bị đầu tư: Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

- Đền bù giải phóng mặt bằng:
  - UBND TP đề nghị Chủ đầu tư chi trả cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mặt nước thuộc dự án Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và đường vào Khu căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và UBND TP sẽ phối hợp cùng Công ty SMBĐ thực hiện các thủ tục với các cơ quan chức năng (UBND tỉnh BRVT, Sở Tài Chính, Cục thuế) để khấu trừ vào tiền thuê đất của Công ty về sau. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc tổ chức chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.

- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500:

  Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện theo Quyết định phê duyệt đồ án tại văn bản số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020.

- Điều chỉnh quy hoạch 1/500:

  - Ngày 21/02/2023, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 84/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu lần 2 về việc xin chủ trương điều chỉnh cục bộ một số nội dung của quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình (bổ sung tuyến đường chung của dự án).
  - Ngày 19/06/2023, UBND TP Vũng Tàu đã có công văn số 4122/UBND-QLĐT về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
  - Ngày 24/08/2023, Công ty PVSB đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch. Ngày 09/10/2023, Công ty SMBĐ đã có công văn số 833/SMBĐ-ĐTXD trình UBND Thành phố và cơ quan liên quan phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình để dự án tiếp tục tiến hành các bước theo quy định.
  - Ngày 09/10/2023, Công ty SMBĐ đã có văn bản gửi UBND thành phố Vũng Tàu và phòng quản lý đô thị về việc thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
  - Trên cơ sở các góp ý của các Sở/Ban/Ngành về đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Công ty SMBĐ đã có văn bản số 67/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu ngày 17/01/2024 về việc thẩm định phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500.

- Ưu đãi đầu tư của dự án:

  Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty SMBĐ bổ sung mục tiêu là bến cảng biển, hiện nay, Công ty đang làm việc với Cục thuế tỉnh để triển khai thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

- Chủ trương đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại SM - BĐ

  - Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty SMBĐ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
  - Công ty đã trình hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình (trong đó có nội dung bổ sung mục tiêu Dự án là "kinh doanh cảng biển") và Bộ Kế hoạch và đầu tư đã thẩm định, gửi ý kiến đề nghị tiếp thu, hoàn thiện tại văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023. Trong nội dung thẩm

định có yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình giải trình làm rõ ý kiến của Bộ GTVT về hoàn thành bổ sung quy hoạch (bổ sung công năng bến cảng) theo quy định trước khi điều chỉnh chủ trương đầu tư. Các công việc được triển khai cụ thể như sau:

- Tháng 10/2022, Công ty đã trình Hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án lên Bộ Kế hoạch và đầu tư.
- Ngày 03/11/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 7955/BKHĐT-GSTĐĐT về việc xin ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- Sau khi các Bộ, UBND tỉnh BR-VT, Tập đoàn DKVN có ý kiến thẩm định, ngày 02/6/2023 Bộ Kế hoạch và đầu đã có Văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Trong đó đề nghị UBND tỉnh BR-VT, chủ đầu tư giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung.
- Ngày 03/07/2023, Công ty đã trình Hồ sơ xin bổ sung công năng "Khai thác hàng tổng hợp" cho bến cảng Sao Mai – Bến Đình. Trên cơ sở văn bản số 3154/CHHVN-KHĐT ngày 27/7/2023 của Cục Hàng hải Việt Nam; Văn bản số 398/CMB-TKQH ngày 21/7/2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải tham gia ý kiến đối với đề nghị bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình; Văn bản số 603/SMBĐ-ĐTXD ngày 03/8/2023 của Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình báo cáo làm rõ công suất khai thác tại bến cảng Sao Mai - Bến Đình. Ngày 25/08/2023, Bộ GTVT đã có Văn bản số 9482/BGTVT-KHĐT về việc chấp thuận chủ trương bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình trong quy hoạch chi tiết cảng biển Vũng Tàu thuộc Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.
- Công ty đã hoàn thiện dự thảo Văn bản giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu tại Văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.
- Sau khi các Sở/Ban/Nghành có văn bản trả lời về việc thẩm định nội dung điều chỉnh dự án Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, ngày 11/12/2023, Sở KH & ĐT đã có văn bản số 4611/SKHĐT-ĐT gửi UBND tỉnh BRVT về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2). UBND tỉnh BRVT đang dự thảo Văn bản giải trình bổ sung, làm rõ theo yêu cầu tại Văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đợi UBND tỉnh BRVT ra văn bản chính thức về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Nghĩa vụ tài chính của dự án:

Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

Dự án nhóm C

❖ Dự án chuẩn bị đầu tư

- Mở tuyến đường đi qua Dự án Bãi cảng PVC- MS:

Công ty SMBĐ đã hoàn thành tuyến đường trục chính theo nội dung công văn số 541/PTSC-TM ngày 06/05/2022 của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Việt Nam, v/v triển khai phương án phát triển, sắp xếp tổng thể mặt bằng Cụm căn cứ Cảng Hạ lưu Vũng Tàu.

2.4 Công tác đầu tư tại Doanh nghiệp khác

Công ty SMBĐ sở hữu 1.053.000 cổ phần, chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (SOPEWACO). Từ năm 2008-2009, Công ty SOPEWACO hoạt động hiệu quả với lợi nhuận sau thuế đạt 3,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau khi chịu tác động nặng nề bởi cuộc khủng hoảng tài chính, đến 30/06/2017, Công ty SOPEWACO đã lỗ lũy kế là 423,56 tỷ đồng. Được sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền, Công ty SMBĐ đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty SOPEWACO. Ngày 29/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tuyên bố phá sản đối với Công ty Sopewaco. Do đó, Công ty đã tiến hành thủ tục xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty Sopewaco và đã yêu cầu Công ty Luật TNHH Trung Nguyễn phân công luật sư tham gia tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty trong giai đoạn thi hành quyết định tuyên bố phá sản Sopewaco.

2.5 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

2.5.1 Các chế độ bảo hiểm đối với người lao động:

Công ty SMBĐ đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm không bắt buộc khác cho toàn bộ Tổng số người lao động Công ty SMBĐ gồm 115 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 74 người và 41 người lao động làm việc cho các Dự án của PTSC.

2.5.2 Các công tác khác

- Công tác nhân sự: Tổng số người lao động Công ty SMBĐ năm 2023 là 115 người, trong đó: Người lao động làm việc trong Công ty SMBĐ là 74 người (bao gồm 03 chức danh Lãnh đạo Công ty: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng), và 41 người lao động ký hợp đồng ngắn hạn làm việc cho các Dự án của PTSC.
- Công tác lao động, tiền lương: Quỹ lương thực hiện cho người lao động trong năm 2023 là **17,02** tỷ đồng, trong đó:
  - Quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2023 là 13,42 tỷ đồng, tổng số người lao động là 74 người, tháng lương bình quân thực hiện năm 2023 của tất cả người lao động là 1,12 tỷ đồng/tháng.

- Quỹ lương thực hiện của người quản lý năm 2023 là 3,60 tỷ đồng, tổng số người quản lý là 06 người, tháng lương bình quân thực hiện năm 2023 của tất cả người quản lý là 300 triệu đồng/tháng.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 là 15 triệu đồng/ tháng.

- Công tác tuyển dụng: Đối với người lao động làm việc cho Công ty, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 4 lao động mới, chấm dứt hợp đồng 3 lao động. Đối với người lao động làm việc cho các Dự án, Công ty SMBĐ thực hiện tuyển dụng 03 người và chấm dứt hợp đồng lao động 10 người.
- Công tác đào tạo: Công ty SMBĐ đã thực hiện cử 99 lượt người tham gia các khóa đào tạo với kinh phí là 210 triệu đồng.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

  Việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí được thực hiện nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào việc chấp hành đúng nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý ngân sách, tài chính, xăng, dầu, điện, nước, cải cách thủ tục hành chính, thời gian làm việc và chế độ hội họp, tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản. HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 10/07/2023 về việc phê duyệt chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phổ biến toàn thể cán bộ, nhân viên trong Đơn vị.

  Trong năm 2023, Công ty đã tiết giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 0,25 tỷ đồng.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được quan tâm kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Công ty SMBĐ đang áp dụng và triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 3834. Hiện Công ty đã được BV Việt Nam, BV của Ý đánh giá đủ điều kiện xin cấp Giấy chứng nhận tiêu chuẩn châu Âu EN 1090.

II. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Tính đến ngày 25/03/2024 – ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, Công ty có 9.526 cổ đông nắm giữ 50 triệu cổ phần, có quyền tham dự Đại hội. Cụ thể cơ cấu cổ đông và bộ máy quản trị Công ty như sau:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ
I	**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**	Tổng cộng : 50 triệu cổ phần, Mệnh giá : 10.000 đ/CP
A.	**Cổ đông pháp nhân**	**76,0191%**
1.	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	51,0000%
2.	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn	9,8042%
3.	Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm TP Hà Nội	3,4000%
4	Công ty quản lý nợ - thuộc GP Bank	1,6000%
5.	Công ty CP Dịch vụ và Tư vấn tương lai	6,6120%
6.	Công ty CP Dịch vụ và tư vấn Mặt Trời Việt	3,3646%
7.	PVC	0,2383%

B.	**Cổ đông thể nhân**	**23,9809%**
II.	**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	
1	Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT	
2.	Ông Phùng Như Dũng - Thành viên	
3.	Ông Trần Xuân Tài - Thành viên	
4.	Ông Đặng Thanh Hải - Thành viên	
III.	**BAN KIỂM SOÁT**	
1.	Ông Nguyễn Lệ Trà - Trưởng ban	
2.	Ông Ngô Văn Lập - Thành viên	
3.	Bà Trương Thị Viên Trúc – Thành viên	
IV.	**BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH**	
1.	Ông Phùng Như Dũng - Giám đốc	
2.	Ông Trần Đức Hạnh - Phó Giám đốc	
3.	Ông Phạm Minh Vĩ - Kế toán trưởng	

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

Dự án SMBĐ là quỹ đất dự trữ cho chiến lược phát triển hệ thống Cảng, sẵn sàng phục vụ cho các lĩnh vực then chốt Cảng và Logistic của toàn Tổng Công ty. Hiện nay, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đang thực hiện các công việc của dự án điện gió Osted, triển khai thực hiện dự án khí Lô B, cũng như các dự án điện gió ngoài khơi và dự án dầu khí truyền thống khác trong tương lai nên nhu cầu mở rộng bãi để bố trí mặt bằng sắp xếp cho các dự án thật sự là cấp bách và cần thiết. Do đó, năm 2024, SMBĐ tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng Khu dịch vụ dầu khí 35ha, cụ thể là triển khai đầu tư xây dựng quỹ đất 28ha để đón đầu các cơ hội mới, chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, nguồn lực, kỹ thuật để tham gia cung cấp dịch vụ kho bãi, thiết bị, cơ khí chế tạo, và các hạng mục công việc khác, bổ sung phương tiện thiết bị chuẩn bị sẵn sàng cung ứng dịch vụ cho Tổng Công ty, PTSC MC và các dự án tiềm năng khác. Điều này là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng Công ty PTSC như đã được khẳng định trong các báo cáo chiến lược phát triển đến năm 2015, định hướng 2025.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2023 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường trong năm 2024, Công ty SMBĐ đã xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2024 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

a. Kế hoạch tài chính chủ yếu

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	559,22
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500,00
+	*Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC*	%	*51,00%*
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,56
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,00
6	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1,17

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	724,61
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	689,81
+	*Vốn chủ sở hữu*	*Tỷ đồng*	*438,80*
+	*Vốn Vay/khác*	*Tỷ đồng*	*251,01*

2. Các giải pháp trọng tâm năm 2024

- **Giải pháp về quản lý:**

  - ✓ Nâng cao công tác quản lý hành chính, quản lý dự án để nâng cao năng suất của Công ty, tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ nhằm tối ưu hóa mọi nguồn lực để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

  - ✓ Kiện toàn chức năng nhiệm vụ các phòng ban phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, thực hiện văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, văn minh để người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc.

- **Giải pháp về thị trường:**

  - ✓ Tập trung phát triển năng lực, là đơn vị con của Tổng Công ty, tận dụng các thế mạnh như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm…để đảm nhận những công việc phức tạp và giá trị lớn.

  - ✓ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty, các đơn vị trong nghành và đặc biệt các đơn vị trong cùng Tổng Công ty để tìm kiếm nguồn việc mới, kịp thời cung cấp và đáp ứng nhu cầu dịch vụ.

  - ✓ Đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng triển khai đầu tư xây dựng dự án Căn cứ DVHH Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

  - ✓ Tổ chức sắp xếp, phân công lao động khoa học, hợp lý, tạo sự chuyên môn hóa sâu trong lao động.

  - ✓ Hoàn thiện các cơ chế, chính sách riêng nhằm thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ luật nghiêm minh, gắn kết đãi ngộ với đóng góp, phát huy tính tự giác trong lao động.

- **Giải pháp về đầu tư:**

  - ✓ Tăng cường kiểm tra giám sát, đẩy mạnh tiến độ và quản lý đầu tư chặt chẽ theo kế hoạch.

  - ✓ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; thủ tục xin ưu đãi đầu tư đầu tư dự án cần tích cực liên hệ với cơ quan ban ngành chức năng, trên cơ sở thực hiện đúng các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty.

- **Giải pháp về tài chính:**

  - ✓ Sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong quản lý nguồn vốn và tài sản.

  - ✓ Tăng cường công tác quản trị, quản lý, hạch toán kinh tế và sử dụng đồng tiền, công tác thu hồi công nợ,…đảm bảo tính tự chủ và an toàn về tài chính.

- ✓ Quản lý chặt chẽ nguồn tiền gửi, theo dõi sát sao diễn biến thị trường tài chính trong nước cũng như quốc tế để nắm bắt tình hình, có những hành động kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty.

- **Giải pháp về an toàn, môi trường và phát triển bền vững:**

  - ✓ Không ngừng củng cố và hoàn thiện các hệ thống quản lý và kiểm soát chất lượng, an toàn, sức khỏe, môi trường, đảm bảo duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Công ty.

  - ✓ Liên tục tuyên truyền đến từng CBCNV để nâng cao ý thức an toàn trong lao động, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chống lãng phí, hăng say trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

  - ✓ Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty SMBĐ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- Đảng ủy, HĐQT;
- Ban GĐ, BKS;
- P.TCKT, P.ĐTXD, P.TCHC, Đ.XLDV;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, P.KTKH, ĐTKQ.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500795374 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH
TP.VŨNG TÀU T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Phùng Như Dũng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số 520/BC-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------

Tp. Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính thưa Quý cổ đông,

Thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra, giám sát và tình hình hoạt động trong năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB), cụ thể như sau:

Phần I: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. *Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát*: Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên, trong đó:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Trưởng ban, thành viên kiêm nhiệm đến ngày 26/10/2023.
- Bà Nguyễn Lệ Trà : Trưởng ban, thành viên kiêm nhiệm từ ngày 26/10/2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 số 154/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ).
- Ông Ngô Văn Lập : Kiểm soát viên, thành viên chuyên trách.
- Bà Trương Thị Viên Trúc: Kiểm soát viên, thành viên kiêm nhiệm.

2. *Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023*:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Trên cơ sở chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thực hiện các công tác khác theo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.
- Định kỳ hàng quý lập báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành các quy định của Pháp luật.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Trong năm 2023 Ban kiểm soát có 5 cuộc họp để đánh giá hoạt động SXKD trong kỳ và bầu Trưởng Ban Kiểm soát, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát như **Phụ lục 1** đính kèm.
- Từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát cụ thể như **Phụ lục 3** đính kèm.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao của thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2023, cụ thể là:

- Thành viên kiêm nhiệm: 2 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên chuyên trách hưởng lương theo Quy chế lương của Công ty.

Theo quy định của Tổng công ty PTSC thì thành viên kiêm nhiệm do Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban kiểm soát sẽ không nhận thù lao tại doanh nghiệp. Do đó ông Nguyễn Minh Tuấn, Bà Nguyễn Lệ Trà – Thành viên kiêm nhiệm không được hưởng thù lao tại PVSB.

Năm 2023 không phát sinh chi phí hoạt động của Ban kiểm soát. Thù lao và các lợi ích khác liên quan đến Ban kiểm soát và từng thành viên theo **Phụ lục 2** đính kèm.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Giám đốc Công ty. Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu cơ bản	KH 2023	TH 2023	TH 2022	% TH 2023 /2022	% TH 2023 so với KH năm
1	**Vốn chủ sở hữu**	**556,50**	**559,22**	**554,69**	**100,82**	**100,49**
	Trong đó Vốn Điều lệ	500,00	500,00	500,00	100,00	100,00
2	**Tổng doanh thu**	**190,21**	**192,68**	**190,20**	**101,30**	**101,30**
-	Doanh thu hoạt động SXKD	165,32	160,94	167,79	95,92	97,35
-	Doanh thu hoạt động tài chính	24,89	31,37	22,31	140,61	126,03
-	Doanh thu khác	-	0,37	0,11	337,67	-
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**3,06**	**5,52**	**1,90**	**290,68**	**180,22**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**1,74**	**4,63**	**1,01**	**458,10**	**266,09**
5	**Thuế và các khoản phải nộp**	**0,93**	**2,36**	**1,03**	**229,13**	**254,05**
6	**Đầu tư XDCB và mua sắm**					
	- Giá trị thực hiện	37,68	18,30	4,06	450,74	48,57
	- Giá trị giải ngân	38,37	14,28	4,61	309,76	37,22

- Trong năm 2023, Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là 192,68 tỷ đồng đạt 101,3% so với kế hoạch năm, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 5,52 tỷ đồng đạt 180,22% so với kế hoạch năm, tăng 190,68% so với cùng kỳ năm 2022.

2. *Công tác quản lý, đầu tư xây dựng và mua sắm phương tiện thiết bị năm 2023:*

Công ty PVSB được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình. Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình được chia làm 3 phân khu chính gồm: Khu chế tạo giàn khoan dầu khí 39,8ha giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê; Khu bãi 23,5ha giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí thuê; Phần còn lại sẽ do Công ty PVSB thực hiện đầu tư.

- Ngày 27/09/2012 đã được UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận Đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- Ngày 08/07/2015 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ký hợp đồng thuê đợt 1.

- Ngày 10/08/2015 Công ty khởi công đầu tư xây dựng Dự án khu dịch vụ dầu khí 35ha (Phân kỳ I). Hiện nay đã hoàn thiện san lấp và đưa vào sử dụng mặt bằng bãi 7ha.

a) Tình hình triển khai Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình:

- Lập quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình: Hiện đang theo dõi đến khi hoàn thành thủ tục đất đai sẽ thực hiện tiếp.

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Công ty đang phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức chi trả cho các hộ dân theo Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 phê duyệt phương án hỗ trợ về đất cho 10 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, mặt nước thuộc dự án và đường vào khu Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai –Bến Đình. Hiện Công ty đã cơ bản hoàn thành việc chi trả cho các hộ dân căn cứ theo công văn số 1382/PTQĐ-NV5 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tp Vũng Tàu.

- Gói thầu lập đồ án quy hoạch chi tiết 1/500: Công ty đã nhận đầy đủ hồ sơ và đang thực hiện theo Quyết định phê duyệt đồ án tại Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 16/07/2020 của UBND TP.Vũng Tàu.

- Ngày 19/06/2023, UBND TP Vũng Tàu đã có công văn số 4122/UBND-QLĐT về việc đồng ý chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Ngày 24/08/2023, Công ty PVSB đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch. Ngày 09/10/2023, Công ty PVSB đã có công văn số 833/SMBĐ-ĐTXD trình UBND Thành phố và cơ quan liên quan phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình để dự án tiếp tục tiến hành các bước tiếp theo theo quy định.
- Trên cơ sở các góp ý của các Sở/Ban/Ngành về đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Công ty PVSB đã có văn bản số 67/SMBĐ-ĐTXD gửi UBND thành phố Vũng Tàu ngày 17/01/2024 về việc thẩm định phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500.

- Về việc đầu tư phát triển tổ hợp cảng và dịch vụ dầu khí tại PVSB: Căn cứ theo kết luận cuộc họp Chính phủ tại Văn bản số 1097/TTg – CN ngày 14/08/2020, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã gửi văn bản số 362/SKHĐT-ĐT ngày 08/02/2021 tới Công ty PVSB thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm 49ha – khu vực 2 Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình. Ngày 12/11/2021, ĐHĐCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 74/ NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Hiện Công ty đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định.

- Căn cứ công văn số 745/SXD-QHKT ngày 28/02/2022 về việc giới thiệu lại địa điểm đầu tư Dự án, Sở Xây dựng giới thiệu lại địa điểm dự án sau khi điều chỉnh giảm 49 ha, Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình có Tổng diện tích dự án là khoảng 112,47 ha, trong đó diện tích khu đất dự án khoảng 98,67ha; tuyến đường vào là 13,8ha.

- Sau khi các Bộ, UBND tỉnh BR-VT, Tập đoàn DKVN có ý kiến thẩm định, ngày 02/06/2023 Bộ Kế hoạch và Đầu đã có văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Trong đó đề nghị UBND tỉnh BR-VT, chủ đầu tư giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung.

- Ngày 06/07/2023 Bộ GTVT có văn bản số 7148/BGTVT-KHĐT về việc tham gia ý kiến đối với đề nghị bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và yêu cầu Công ty PVSB gửi hồ sơ tài liệu liên quan theo quy định tại Nghị định số 58/2017NĐ-CP ngày 10/05/2017.

- Ngày 03/08/2023 Công ty PVSB đã gửi công văn số 603/SMBĐ-ĐTXD gửi Bộ GTVT báo cáo làm rõ công suất khai thác tại bến cảng Sao Mai – Bến Đình, kèm theo các văn bản số 3154/CHHVN-KHĐT ngày 27/07/2023 của Cục Hàng hải Việt Nam; Văn bản số 398/CMB-TKQH ngày 21/07/2023 của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải có ý kiến đối với đề nghị bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- Ngày 25/08/2023, Bộ GTVT đã có văn bản số 9482/BGTVT-KHĐT về việc chấp thuận chủ trương bổ sung công năng khai thác hàng tổng hợp tại Bến cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai - Bến Đình trong quy hoạch chi tiết cảng biển Vũng Tàu thuộc Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

- Sau khi các Sở/Ban/Nghành có văn bản trả lời về việc thẩm định nội dung điều chỉnh dự án Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, ngày 11/12/2023, Sở KH-ĐT đã có văn bản số 4611/SKHĐT-ĐT gửi UBND tỉnh BRVT về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2). UBND tỉnh BRVT đang dự thảo văn bản giải trình bổ sung, làm rõ theo yêu cầu tại văn bản số 4186/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 02/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chờ UBND tỉnh BRVT có văn bản chính thức về việc thẩm định nội dung điều chỉnh Dự án (lần 2) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Về việc triển khai Dự án Khu dịch vụ dầu khí 35ha – giai đoạn 1: Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2 (6,5ha):

- Tư vấn thiết kế Công ty CMB đã thực hiện: Khảo sát địa hình khu 6.5ha đã hoàn thành ngày 10/11/2023; Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán Công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2: CMB đã hoàn thành và bàn giao hồ sơ lần 1 cho PVSB ngày 11/12/2023.

- Ngày 12/12/2023, PVSB đã chuyển hồ sơ cho Tư vấn thẩm tra thực hiện công tác thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình.

- Ngày 27/12/2023, TVTT đã hoàn thành báo cáo thẩm tra.

- Kế hoạch triển khai tiếp theo như sau: TVTK hoàn thiện, phát hành hồ sơ thiết kế và gửi cho TVTT để thẩm tra, đóng dấu hồ sơ thiết kế theo quy định. Ngày 10/01/2024, Giám đốc Công ty PVSB trình HĐQT xin phê duyệt Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 2 (5,2ha) và đang cập nhật, bổ sung nội dung để HĐQT xem xét thông qua.

- Về việc mở tuyến đường đi qua Dự án Bãi cảng Công ty PVC- MS:

- PVSB đã hoàn thành hạng mục di dời nhà xưởng hiện hữu của PVC-MS, đã bàn giao cho PVC-MS để triển khai sản xuất.
- PVSB đã hoàn thành tuyến đường trục chính theo nội dung công văn số 541/PTSC-TM ngày 06/05/2022 của Tổng công ty PTSC v/v triển khai phương án phát triển, sắp xếp tổng thể mặt bằng Cụm căn cứ Cảng Hạ lưu Vũng Tàu.
- Ngày 08/05/2023, Công ty đã triển khai Gói thầu thi công xây lắp hạng mục di dời lắp đặt nhà xưởng thuộc công trình đường vào Căn cứ dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
- Hiện nay tuyến đường đã hoàn thành, các hạng mục nhà xưởng mới nhà thầu đã thi công xong và đưa vào sử dụng.

b) Ưu đãi đầu tư của dự án: Ngày 11/06/2019, UBND tỉnh BR-VT đã có văn bản số 5564/UBND-VP về mặt nguyên tắc chấp thuận cho Công ty bổ sung mục tiêu là bến cảng biển. Ngày 26/06/2019 Sở KHĐT có Văn bản số 1291/SKHĐT-ĐT hướng dẫn Công ty làm việc với Cục thuế, Sở XD, Sở TN-MT để xác định vị trí, diện tích chính xác. Hiện nay Công ty đang làm việc với Cục thuế để thực hiện các thủ tục chính sách ưu đãi đầu tư đối với Dự án.

c) Nghĩa vụ tài chính của dự án: Ngày 14/05/2020 Công ty đã gửi công văn số 364/SMBĐ-TCKT cho Cục thuế Tp.Vũng Tàu giải trình về việc xin tạm hoãn nộp tiền thuê đất theo Thông báo số 1926/157/TB-CCT ngày 24/04/2020 do hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục xin điều chỉnh từ ngành nghề ưu đãi đầu tư sang hưởng đặc biệt ưu đãi đầu tư đối với dự án theo quy định hiện hành.

d) Về tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Việc tạm ứng, thanh toán được Công ty thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng đã ký.

3. *Về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Công nghệ cao Sopewaco*:

Hiện tại Công ty đang sở hữu 1.053.000 cổ phần chiếm 13,16% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) đầu tư từ năm 2009. Do Sopewaco thua lỗ và đã dừng hoạt động nên Công ty đã trích lập dự phòng với số tiền là 10.530.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2021 Tòa án Nhân dân huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS tuyên bố phá sản và chấm dứt hoạt động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) kể từ ngày 29/11/2021.

Căn cứ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính của Công ty vào Sopewaco, Công ty đã thực hiện xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính này. Hiện Công ty đang bám sát các thủ tục tiếp theo theo phán quyết của Tòa án để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty tại Sopewaco.

4. *Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:*

Tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2023 (VNĐ)	31/12/2022 (VNĐ)
I- Tài sản ngắn hạn	***515.083.662.953***	***493.166.182.063***
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	33.033.923.641	33.052.713.569
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	347.000.000.000	417.000.000.000
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	115.642.514.146	36.346.827.850
4- Hàng tồn kho	11.563.412.165	1.953.763.869
5- Các tài sản ngắn hạn khác	7.843.813.001	4.812.876.775
II- Tài sản dài hạn	***287.221.508.446***	***275.608.310.350***
1- Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
2- Tài sản cố định	76.800.018.436	66.365.744.927
3- Bất động sản đầu tư	164.394.960.915	169.130.232.771
4- Tài sản dở dang dài hạn	42.248.008.793	39.159.109.988
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
6- Tài sản dài hạn khác	3.775.520.302	950.222.664
Tổng tài sản	**802.305.171.399**	**768.774.492.413**

Nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2023 (VNĐ)	31/12/2022 (VNĐ)
I – Nợ phải trả	***243.083.638.134***	***214.080.755.207***
1 – Nợ ngắn hạn	55.371.919.034	22.077.038.088
2 – Nợ dài hạn	187.711.719.100	192.003.717.119
II – Vốn chủ sở hữu	***559.221.533.265***	***554.693.737.206***
1 – Vốn chủ sở hữu	559.221.533.265	554.693.737.206
2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	**802.305.171.399**	**768.774.492.413**

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2022
1	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	9,09	22,25
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	9,30	22,34
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	%	43,47	38,59

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2022
	- Nợ phải trả /Tổng Nguồn vốn	%	30,30	27,85
	- Vốn chủ sở hữu /Tổng Nguồn vốn	%	69,70	72,15
3	Khả năng sinh lời			
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Doanh thu (ROS)	%	2,40	0,53
	- Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,83	0,18
	- Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA)	%	0,58	0,13

Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty:

- Vốn Điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng (trong đó tỷ lệ sở hữu của PTSC là 51%), Vốn chủ sở hữu cuối kỳ là 559,22 tỷ đồng, tăng 4,53 tỷ đồng so với đầu năm là 554,69 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 là 14,87 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển là 44,35 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 là 802,31 tỷ đồng, tăng 33,54 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022.
- Hiệu quả sử dụng vốn: Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE) chỉ đạt 0,83%; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Tổng Tài sản (ROA) chỉ đạt 0,58%.
- Về khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2023 đều > 1 cho thấy đơn vị đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn.

Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty: Năm 2023, nhìn chung Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, kết quả kinh doanh chung của Công ty có lãi và tăng so với năm 2022, vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ, Công ty có các biện pháp bảo toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh dịch vụ cốt lõi thấp, quy mô doanh thu dịch vụ này giảm nhưng chi phí QLDN lại tăng kiến lợi nhuận thuần âm và sụt giảm, chi phí hoạt động được tài trợ từ nguồn lợi nhuận từ hoạt động tài chính.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thẩm định các báo cáo gồm Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông và thống nhất xác nhận:

- Các báo cáo đã tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Tổng công ty PTSC; thể hiện đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty. Số liệu trong báo cáo phù hợp với số liệu trong Báo cáo Tài chính đã kiểm toán.
- Báo cáo tài chính năm 2023 được trình bày theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo

cáo tài chính năm 2023. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2023, ngoại trừ việc Công ty không ghi nhận khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê đất dự án cảng Sao Mai Bến Đình theo các thông báo của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo trên Báo cáo tài chính các năm tương ứng vì cho rằng dự án này sẽ được công nhận là dự án đầu tư đặc biệt được hưởng ưu đãi miễn tiền thuê đất theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 (được thay thế bởi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021).
- Công ty cần lưu ý một số thông tin thuyết minh, diễn giải trên BCTC năm 2023 (chẳng về thời gian bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, …) chưa phù hợp, cần rà soát cẩn trọng.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin Báo cáo tài chính vào ngày 29/03/2024 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin.

IV. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc:

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2023 đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các quy định pháp luật có liên quan, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tổng công ty PTSC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý, điều hành Công ty, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các Quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các tổ chức đoàn thể thực hiện các chức năng theo quy định.
- Ban Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nhận diện, phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn của Công ty. Thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro để ngăn ngừa, giảm thiểu thiệt hại và có dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty, tổ chức nhiều Chương trình hành động, phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, với mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

V. Công tác rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty:

- Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro nhằm phát hiện, đánh giá, xử lý, giám sát các rủi ro. Hệ thống quản trị rủi ro được định kỳ rà soát đánh giá nhằm phản ánh, thích nghi với những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.
- Công ty đã hoàn thành cập nhật chuyển đổi giấy chứng nhận hệ thống ISO 9001:2008 và ISO 14001:2010 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiêu chuẩn ISO 14001:2015, áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) và đã được tích hợp vào hệ thống của Tổng công ty PTSC giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động và tuân thủ pháp luật.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ. Trong năm 2023 Công ty không để xảy ra trường hợp cháy nổ, mất an toàn hay ô nhiễm môi trường.

VI. Công tác Giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan theo Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020, gồm:

1. Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
2. Doanh nghiệp mà những người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

Trong năm 2023 không phát sinh các giao dịch trên.

VII. Công tác rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phát sinh trong năm 2023 theo Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.

Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ theo nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ và quyết định số 58/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023, ngày 29/05/2023 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 75B/NQ-HĐQT thông qua nội dung hợp đồng "Chế tạo kết cấu thép cho dự án điện gió" cho phép Công ty ký kết và thực hiện hợp đồng với bên liên quan là Tổng Công ty PTSC – Công ty mẹ. Công ty đã ký kết và hiện hợp đồng đang được thực hiện theo quy định.

Hợp đồng, giao dịch với bên liên quan là chi nhánh, VPĐD, công ty con, công ty liên doanh liên kết của Tổng công ty PTSC thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT phát sinh trong năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT PVSB, tuy nhiên hiện còn tồn tại Hợp đồng nguyên tắc thuê dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật số

120-2023/PTSC-CHW2204/HĐ ký kết với Tổng công ty PTSC ngày 01/02/2023 chưa thực hiện thủ tục xin phê duyệt của HĐQT.

Phần 2: Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên trong năm 2023:

- Căn cứ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy định và Quy chế quản lý nội bộ, trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công việc.
- Ban kiểm soát có 3 thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, hàng quý đều tổ chức họp đánh giá kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có sự thống nhất và đồng thuận. Các thành viên thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được phân công và tuân thủ theo quy định.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.
- Công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư đã và đang được kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn được giám sát chặt chẽ, khả năng thanh toán được đảm bảo. Nguồn vốn nhàn rỗi của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nhằm phát huy sức mạnh tài chính trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả và an toàn sử dụng nguồn vốn.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:

- Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và vốn nhàn rỗi.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tham dự, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc khi được mời.

Phần 3: Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần tiếp tục chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường giám sát công tác an toàn, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được liên tục.
- Thực hiện quản trị và tiết giảm chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- Đề nghị Công ty tích cực triển khai thực hiện, hoàn tất các thủ tục theo quy định để tránh rủi ro về khoản công nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê đất của Dự án.

- Rà soát công tác công nợ và tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi công nợ tránh để khách hàng chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến dòng tiền và rủi ro ảnh hưởng tới mục tiêu lợi nhuận do phải trích lập dự phòng quá hạn của Công ty.

- Đối với phải thu khó đòi của khách hàng Công ty TNHH Đóng tàu và cơ khí Hàng Hải Sài Gòn đã làm thủ tục phá sản đề nghị bám sát theo dõi để có biện pháp thu hồi công nợ.

- Về việc xử lý khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào Sopewaco: Đề nghị Công ty có báo cáo cụ thể về giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư này sau khi đã thực hiện xử lý ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Báo cáo cụ thể về nguyên nhân, hậu quả của khoản đầu tư và kế hoạch khắc phục các ảnh hưởng liên quan đến khoản đầu tư này. Đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi khoản đầu tư bằng cách thể hiện trên bảng cân đối báo cáo tài chính, đồng thời theo sát cập nhật tình hình làm việc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo văn bản số 310/SMBĐ-TCKT để đảm bảo quyền và lợi ích của Công ty tại Sopewaco.

- Về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh: Hiện tại số ngày vòng quay phải thu của Công ty rất lớn trong khi vòng quay phải trả thấp. Công ty bị chiếm dụng vốn trong khi không chiếm dụng vốn được của nhà cung cấp dẫn đến việc sử dụng dòng tiền không hiệu quả. Đề nghị Công ty kiểm tra, rà soát và có giải pháp khắc phục, tích cực thu hồi công nợ, giảm số ngày phải thu và báo cáo Ban kiểm soát.

- Tăng cường công tác pháp chế và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định về giao dịch liên quan và người nội bộ, về giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT, về thanh lý vật tư, tài sản.

- Thường xuyên rà soát các khoản tiền gửi theo quy định quản lý và sử dụng vốn bằng tiền, đặc biệt là các tổ chức tín dụng tiềm ẩn rủi ro nhằm đảm bảo an toàn vốn.

Phần 4: Kế hoạch nhiệm vụ năm 2024

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan, Ban kiểm soát đã đề ra kế hoạch nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Công ty; các Văn bản của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty PTSC có liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;

- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan theo Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Thực hiện các công tác khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2023, kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty PVSB xin trân trọng báo cáo với Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

NGUYỄN LỆ TRÀ

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban GĐ Cty;
- Lưu Văn thư.

Đính kèm:
- Phụ lục 01: Thống kê tham dự họp của thành viên BKS
- Phụ lục 02: Thù lao và lợi ích của thành viên BKS
- Phụ lục 03: Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên BKS

PHỤ LỤC 01

THỐNG KÊ THAM DỰ HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 520/BC-BKS ngày 28/05/2024)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi tham dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban (kiêm nhiệm)	16/04/2022 (bầu lần đầu)	3	60%	Tham gia BKS đến ngày 26/10/2023
02	Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban (kiêm nhiệm)	26/10/2023 (bầu lần đầu)	2	40%	Tham gia BKS từ ngày 26/10/2023
03	Ông Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên (chuyên trách)	16/04/2022 (bầu lần đầu)	5	100%	
04	Bà Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	16/04/2022 (bầu lần đầu)	5	100%	

PHỤ LỤC 02

THU LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 520/BC-BKS ngày 28/05/2024)

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thời gian làm việc	Thù lao và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng ban	10 tháng	0	Tổng Công ty PTSC chi trả
02	Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban	2 tháng	0	Tổng Công ty PTSC chi trả
03	Ông Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	12 tháng	420.328.657	Theo Quy chế lương của Công ty
04	Bà Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	12 tháng	24.000.000	

(Thù lao và các lợi ích khác nêu trên chưa khấu trừ thuế TNCN năm 2023)

PHỤ LỤC 03: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
của từng Thành viên Ban kiểm soát năm 2023
(Kèm theo Báo cáo số 520/BC-BKS ngày 28/05/2024)

I. Các hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

- Trong năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty PVSB theo đúng quy định.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát tổ chức 5 cuộc họp để tổng kết hoạt động trong kỳ, bầu Trưởng Ban kiểm soát, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ tới. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự nhất trí, đồng thuận cao giữa các thành viên.

II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công:

Trong năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban không chuyên trách (miễn nhiệm ngày 26/10/2023):

- Đã tham gia 3 cuộc họp (tỷ lệ 60%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban kiểm soát.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm; Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác của Công ty; Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Bà Nguyễn Lệ Trà - Trưởng Ban không chuyên trách (tham gia từ ngày 26/10/2023):

- Đã tham gia 2 cuộc họp (tỷ lệ 40%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách/đơn vị tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có).
- Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty.
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện; Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban kiểm soát.

3. Ông Ngô Văn Lập – Kiểm soát viên chuyên trách

- Đã tham gia 5 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tài chính kế toán, quản lý dòng tiền, tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị các biện pháp khắc phục các sai phạm.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và các nguồn lực khác của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; Kiểm tra huy động vốn, vay nợ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng tài sản, hàng tồn kho, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, các khoản công nợ.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

- Cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát phân công.
- Quản lý và lưu trữ văn bản của Ban kiểm soát.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban kiểm soát.

4. Bà Trương Thị Viên Trúc – Kiểm soát viên không chuyên trách

- Đã tham gia 5 cuộc họp (tỷ lệ 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác quản trị doanh nghiệp; Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định và lập báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của HĐQT; Phối hợp rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Kết hợp với các thành viên khác trong Ban kiểm soát trong việc kiểm tra thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công trong Ban kiểm soát.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 522/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung sau:

Thông qua báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO *(nội dung như báo cáo đính kèm).*

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận :
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GĐ;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 523/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 253 /TTr-SMBĐ ngày 03 /04/2024 về việc trích lập các quỹ năm 2023 và Tờ tình số 371 /TTr-SMBĐ ngày 02 /05/2023 về việc xin phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 công ty PVSB,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2023:**	**14.870.140.296**
1.1	*- LNST TNDN lũy kế đến cuối năm trước:*	*10.241.299.755*
1.2	*- LNST TNDN của năm 2023:*	*4.628.840.541*
2	**Trích lập các quỹ năm 2023:**	**462.884.054**
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x 1.2):	462.884.054
-	*Quỹ phúc lợi:*	*462.884.054*
3	**Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024 (1-2):**	**14.407.256.242**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư của Công ty.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của PTSC	%	51
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	190,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,00
5	Lợi nhuận 2023 chuyển qua	Tỷ đồng	14,40
6	Tổng lợi nhuận được phân phối	Tỷ đồng	14,40
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%xLNST 2024)	Tỷ đồng	0,00
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	Tỷ đồng	14,40
8	Đầu tư XDCB		
-	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	724,61
-	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	689,81
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	438,80
+	Vốn vay/khác	Tỷ đồng	251,01

Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trân trọng kính trình ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận :
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GĐ;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 524/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thù lao, chi phí hoạt động cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua Thù lao và chi phí hoạt động cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

I. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

Căn cứ nghị quyết số 52/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023, quyết định số 54/QĐ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thù lao, chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023. Công ty báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023:

- Thành viên Hội đồng Quản trị: 04 người.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

2. Thù lao, tiền lương, thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát.

Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 của Công ty được báo cáo cụ thể tại Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và báo cáo thường niên năm 2023. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024:

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024:

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2024 thực hiện theo Quy chế lương và hướng dẫn liên quan.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2024:

- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm với mức là 5.000.000 đồng/người/tháng

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 đồng/người/tháng.

Đối với Trưởng Ban kiểm soát/Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm là người của Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thù lao sẽ do Tổng công ty PTSC chi trả.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

4. Chi phí hoạt động cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Phạm Văn Hùng

Nơi nhận :
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GĐ;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 524/TTr-HĐQT ngày 28 tháng 05 năm 2024)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số tháng	TỔNG THU NHẬP (VNĐ)	Tiền lương [1] (VNĐ)	Thù lao[1] (VNĐ)	Thưởng[2] Ban ĐH (VNĐ)	Các khoản[2] lợi ích khác bằng tiền (VNĐ)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8+9+10 +11)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1	Trần Hải Bình	Chủ tịch HĐQT	01/01/2023	26/10/2023	10	530.816.203	489.354.727			41.461.476
2	Phạm Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	26/10/2023	31/12/2023	02	6.000.000		6.000.000		
3	Phùng Như Dũng	TV HĐQT, Giám đốc	01/01/2023	31/12/2023	12	663.951.881	586.323.636			77.628.245
4	Đặng Thanh Hải	TV HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	12	36.000.000		36.000.000		
5	Trần Xuân Tài	TV HĐQT	01/01/2023	31/12/2023	12	36.000.000		36.000.000		
6	Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	01/01/2023	26/10/2023	10					
7	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng Ban kiểm soát	26/10/2023	31/12/2023	02					
8	Trương Thị Viên Trúc	Kiểm soát viên	01/01/2023	31/12/2023	12	24.000.000		24.000.000		
9	Ngô Văn Lập	Kiểm soát viên	01/01/2023	31/12/2023	12	420.328.657	373.218.181			47.110.476

Ghi chú:

[1]: là khoản tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT, Ban KS từ nguồn Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2023 theo kết quả SXKD.

[2]: là khoản thu nhập thực tế phát sinh trong năm tài chính 2023 do PVSB chi trả.

- Các khoản tiền lương, thù lao và các lợi ích khác nói trên chưa trừ thuế TNCN năm 2023.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 525/TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 28 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty năm 2024 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty đại chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty năm 2024 gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách các công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty trong năm 2024 phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GĐ;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 3500794814 C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH ★ TP. VŨNG TÀU T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Nguyễn Lệ Trà

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 634 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 19 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 23/7/2012 về việc phê duyệt dự án đầu tư Khu dịch vụ dầu khí 35ha;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại tờ trình số 592/TTr-SMBĐ ngày 31/05/2024 về việc xin thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình;

Trên cơ sở Báo cáo số 626/BC-SMBĐ ngày 10/06/2024 của Tổ thẩm định Dự án về kết quả thẩm định nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình, nội dung chi tiết như sau:

I. DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

Dự án đầu tư Khu dịch vụ dầu khí 35ha đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty SMBĐ phê duyệt tại Quyết định số 94/QĐ-ĐHĐCĐ-PVSB ngày 23/7/2012 với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng khu Dịch vụ Dầu khí 35 ha.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải.
4. Chủ nhiệm lập dự án: KS Thái Hữu Công.
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Tạo cơ sở hạ tầng để cho các đơn vị trong Tổng Công ty PTSC và các đơn vị khác thuê mặt bằng, cầu cảng để thực hiện các công tác dịch vụ Dầu khí.
- Thực hiện dịch vụ cảng tổng hợp nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp nhận tàu vào bến xếp hàng hóa, dịch vụ cho thuê neo đậu tàu và kho bãi.
- Tập kết trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác bảo dưỡng duy tu, … và lắp đặt các công trình giàn khoan thăm dò và khai thác Dầu khí.
- Phục vụ nhu cầu hạ thủy các cấu kiện Dầu khí lên xà lan biển và các dịch vụ khác.

6. Quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô tổng thể của Dự án: Xây dựng cầu cảng có tổng chiều dài 508,6m, rộng 30m tiếp nhận tàu có trọng tải đến 20.000 DWT; Xây dựng kè sau cầu cảng có chiều dài xây dựng 504.6m; xây dựng 2.217m đường vào căn cứ; 62.448 m^2 đường giao thông nội bộ; xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống cung cấp điện nước và toàn bộ bãi đá dạng cấp phối 270.929 m^2, được phân kỳ như sau:

a. Giai đoạn 1:

- Cầu tầu: xây dựng 180m.
- Kè sau cầu: xây dựng 200m (kéo dài thêm 20m về bên kè sau cầu giai đoạn 2 để không ảnh hưởng đến việc xây dựng bến giai đoạn sau).
- Khu nước trước bến nạo vét đến -9,4m (HĐ) đảm bảo cho tàu có trọng tải đến 10.000DWT neo cập.
- Bãi cho thuê và khai thác: Thi công trước các ô bãi số 7, lô số 8, lô số 9 diện tích 94.882 m^2 và đường nội bộ: 28.368m^2.
- San lấp 33,302 ha.
- Xây dựng 2.217m đường vào căn cứ chạy ngang qua khu đất đóng mới và sửa chữa giàn khoan và đi vào khu đất từ hướng đường 30/4.
- Xây dựng trước 1 trạm biến áp 2.000KVA cùng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với giai đoạn 1.
- Xây dựng cổng tạm và tường rào bao quanh.

b. Giai đoạn 2:

- Cầu tầu: xây dựng 328,6m.
- Kè sau cầu: xây dựng 304,6m.
- Khu nước trước bến nạo vét đến -11.0m (HĐ) đảm bảo cho tàu có trọng tải đến 20.000DWT neo cập.
- Xây dựng hệ thống bãi, đường nội bộ còn lại.
- Xây dựng 2 trạm biến áp 3.000KVA.
- Xây dựng cổng chính và tường rào bao quanh còn lại.

7. Địa điểm xây dựng:

Trên khu đất 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

- Phía Bắc giáp sông Dinh. tuyến đường bờ cách tim luồng khoảng 350m.
- Phía Đông giáp khu đất 63 ha dành xây dựng khu dịch vụ dầu khí phục vụ công trình trọng điểm Quốc gia chế tạo giàn khoan 60m nước.
- Phía Tây giáp khu đất xây dựng cảng container của Vinalines.
- Phía Nam tiếp giáp đường quy hoạch rộng 90m vào khu vực.

8. Diện tích sử dụng đất: 35ha

9. Giải pháp kết cấu xây dựng:

- Cầu cảng: Chọn phương án kết cấu bệ cọc cao đài mềm gồm hệ dầm bản bằng BTCT trên nền cọc ống BTCT dự ứng lực.
- Kè bờ: Chọn phương án kết cấu tường góc trên nền cọc gồm hệ tường đứng bản đáy bằng BTCT trên nền cọc ống BTCT dự ứng lực.
- Đường nội bộ: Kết cấu dạng áo đường mềm. mặt đường bằng bê tông nhựa.
- Bãi hàng: Kết cấu dạng đá cấp phối.

10. Phương án khai thác: Sử dụng cần cẩu bánh hơi sức nâng khai thác 40T – 50T.

11. Loại, cấp công trình: Loại công trình giao thông cấp 3.

12. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức đầu tư của dự án	**Tr.đồng**	**1.310.361,170**
Trong đó:		
- Chi phí xây dựng	Tr. đồng	946.517,984
- Chi phí thiết bị	Tr. đồng	52.000,00
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	Tr. đồng	3.985,755
- Chi phí quản lý dự án	Tr. đồng	8.674,767
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	Tr. đồng	28.545,501
- Chi phí khác	Tr. đồng	156.263,745
- Chi phí dự phòng	Tr. đồng	114.373,418
Tổng mức đầu tư giai đoạn 1	**Tr. đồng**	**650.888,557**
Trong đó:		
- Chi phí xây dựng	Tr. đồng	485.603,405
- Chi phí thiết bị	Tr. đồng	52.000,00
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	Tr. đồng	3.985,755
- Chi phí quản lý dự án	Tr. đồng	4.670,506
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	Tr. đồng	19.421,965
- Chi phí khác	Tr. đồng	30.785,563
- Chi phí dự phòng	Tr. đồng	54.421,362
Tổng mức đầu tư giai đoạn 2	Tr. đồng	**659.472,613**
Trong đó:		
- Chi phí xây dựng	Tr. đồng	460.914,579
- Chi phí quản lý dự án	Tr. đồng	4.004,261
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	Tr. đồng	9.123,535
- Chi phí khác	Tr. đồng	125.478,182
- Chi phí dự phòng	Tr. đồng	59.952,056

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu. vốn vay và vốn huy động khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

15. Thời gian thực hiện dự án: 4 năm từ năm 2012÷2015.

- Giai đoạn 1: Từ năm 2012 đến 2013.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2014 đến 2015.

16. Các chỉ tiêu kinh tế Dự án. Một số chỉ tiêu chính của Dự án như sau:

- NPV = 221.271.278.000 đồng
- IRR = 17,30%
- Thời gian hoàn vốn: 11,5 năm
- B/C = 1,38

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Ngày 30/08/2012, Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) đã ban hành Quyết định số 135/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu giai đoạn I của Dự.

- Tại cuộc họp HĐQT ngày 27/03/2013, HĐQT đã chấp thuận chủ trương giãn tiến độ Dự án theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 76/TTr-PVSB ngày 13/03/2013, cụ thể như sau:

- Thời gian thực hiện đầu tư Giai đoạn 1: từ năm 2013 đến năm 2014.

- Quy mô thực hiện Giai đoạn 1:

+ San lấp mặt bằng lô số 7 thuộc phân khu 1 (khoảng 7ha)

+ Thi công xây dựng cầu tàu bến số 1: 180m

+ Thi công kè sau cầu 200m

+ Thi công nạo vét khu nước trước bến số 1

+ Thi công bãi cho thuê và khai thác lô số 7

+ Thi công xây dựng 1 trạm biến áp 2.000 KVA

+ Thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với lô số 7

Phần còn lại: San lấp mặt bằng lô số 8, 9 thuộc phân khu 1 và san lấp mặt bằng phân khu 2, bãi cho thuê và khai thác bãi lô số 8, 9 và hệ thống hạ tầng kỹ thuật lô số 8, 9 sẽ được triển khai tiếp theo sau khi nhu cầu sử dụng dịch vụ dầu khí phục hồi.

- Quá trình thực hiện đầu tư Giai đoạn 1 - Khu bãi 7ha:

+ Trên cơ sở văn bản số 2554/DVKT-KHĐT ngày 30/12/2014 của Tổng Công ty PTSC về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Khu bãi 7ha tại Căn cứ DVHHDK Sao Mai – Bến Đình, nhu cầu sử dụng bãi 7ha của Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (PTSC M&C) theo biên bản làm việc số 109/BB-SMBĐ ngày 06/02/2015. Ngày 20/03/2015, HĐQT ban hành Quyết định số 52/QĐ-HĐQT về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu bãi 7ha thuộc Dự án.

+ Ngày 28/05/2015, HĐQT ban hành Quyết định số 91/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 – phân kỳ 1 (7ha) của Dự án.

+ Ngày 02/06/2015, HĐQT ban hành Quyết định số 96/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu điều chỉnh một số gói thầu của Dự án.

+ Ngày 28/04/2016, HĐQT ban hành Quyết định số 66/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình mặt bãi, hệ thống thoát nước phân khu 1 – phân kỳ 1 (7ha) của Dự án.

+ Ngày 07/06/2016, HĐQT ban hành Quyết định số 84/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu khu 7ha của Dự án.

+ Ngày 28/07/2016, HĐQT ban hành Quyết định số 113/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình hệ thống PCCC phân khu 1 – phân kỳ 1, đường dây cáp ngầm trung thế 22KV và trạm biến áp hợp bộ 2000KVA-22/0,4KV phân kỳ 1 của Dự án.

+ Ngày 13/02/2017, HĐQT Công ty ban hành Quyết định số 17/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình san lấp mặt bằng phân khu 1 - phân kỳ 1 (7ha) của Dự án.

III. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Dự án đến nay vẫn chưa hoàn thành, để tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư còn lại theo quy mô đầu tư đã được phê duyệt, cần cập nhật lại tổng mức đầu tư, thời gian

thực hiện và các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của Dự án so với quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt trước đây.

- HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành thực hiện các thủ tục điều chỉnh Dự án (thuê tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh dự án, tính toán lại chi phí đầu tư, đánh giá nhu cầu thị trường và hiệu quả đầu tư) để báo cáo HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt điều chỉnh Dự án tại đại hội thường niên năm 2024.

- Trên cơ sở báo cáo của Tư vấn, kết quả thẩm định Dự án điều chỉnh cho thấy nhu cầu sử dụng bãi của khách hàng và các đơn vị trong Tổng công ty PTSC phục vụ các dự án cơ khí chế tạo, đặc biệt là các dự án điện gió là rất lớn và cấp bách. Đây là cơ hội để đầu tư mở rộng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận, thúc đẩy phát triển các tiềm năng và thế mạnh của Công ty. Do đó, cần thực hiện điều chỉnh Dự án để tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục còn lại.

IV. KIẾN NGHỊ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN:

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ Dầu khí 35ha Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình với các nội dung như sau:

1. Giá trị tổng mức đầu tư:

Giá trị tổng mức đầu tư điều chỉnh là 2.411.082.985.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn, bốn trăm mười một tỷ, không trăm tám mươi hai triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

TT	Hạng mục	Tổng cộng	Giai đoạn I		Giai đoạn II
			Phân kỳ 1	Phân kỳ 2	
	Tổng mức đầu tư dự án	**2.411.082.985**	**102.480.337**	**1.439.890.956**	**868.711.692**
1	Chi phí xây dựng	1.713.749.345	80.244.522	1.110.991.401	522.513.422
2	Chi phí thiết bị	67.100.000	0	12.100.000	55.000.000
3	Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	14.079.864	14.079.864	0	0
4	Chi phí Quản lý dự án	16.101.111	1.255.264	9.624.402	5.221.446
5	Chi phí Tư vấn Đầu tư xây dựng công trình	52.857.496	6.900.687	39.854.184	6.102.624
6	Chi phí khác chưa lãi vay	20.348.672	0	11.984.414	8.364.258
7	Lãi vay trong thời gian xây dựng	211.932.388	0	54.270.916	157.661.471
8	Chi phí dự phòng	314.914.109	0	201.065.638	113.848.471

2. Quy mô đầu tư và tiến độ:

- Giai đoạn I – Phân kỳ 1: 2015 – 2023 với giá trị đầu tư là 102.480.337.000 VNĐ, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục công trình như Phụ lục I đính kèm.

- Giai đoạn I – Phân kỳ 2: 2024 – 2028 với giá trị đầu tư là 1.439.890.956.000 VNĐ, bao gồm các hạng mục công trình như Phụ lục II đính kèm.

- Giai đoạn II: 2029 – 2033 với giá trị đầu tư là 868.711.692.000 VNĐ, bao gồm các hạng mục đầu tư như Phụ lục III đính kèm.

3. Các chỉ tiêu kinh tế Dự án:

Một số chỉ tiêu chính của Dự án như sau:

- NPV = 202.543.646.000 đồng
- Suất sinh lời nội tại: IRR = 12,5%
- Thời gian hoàn vốn của Dự án: 12,07 năm.

Các nội dung khác không thay đổi.

4. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Dự án, báo cáo ĐHĐCĐ các nội dung vượt thẩm quyền của HĐQT theo quy định.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh Dự án với các nội dung nêu trên.

Trân trọng kính trình ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hùng

Nơi nhận :
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GĐ;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

PHỤ LỤC I

Giai đoạn I – Phân kỳ 1 (2015-2023)

(Kèm theo Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 19/06/2024)

STT	Hạng mục	Giá trị đầu tư (VNĐ)
A	**Chi phí xây dựng**	**80.244.522.000**
I	**San lấp mặt bằng**	**49.808.037.000**
1	San lấp mặt bằng Phân khu 1 - Phân kỳ 1 (7ha)	49.808.037.000
II	**Các công trình thủy công, hệ thống đường bãi, các công trình kiến trúc**	**25.736.485.000**
1	Mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước Phân khu 1 - Phân kỳ 1 (7ha)	20.590.568.000
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy Phân khu 1 – Phân kỳ 1	1.715.242.000
4	Nhà văn phòng Container	3.430.675.000
III	**Hệ thống cấp điện**	**4.700.000.000**
1	Hệ thống cấp điện phân kỳ 1 - Đã thực hiện	
B	**Chi phí thiết bị**	-
C	**Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng**	**14.079.864.000**
D	**Chi phí quản lý dự án**	**1.255.264.000**
E	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**6.900.687.000**
F	**Chi phí khác**	-
G	**Chi phí dự phòng**	-
	Tổng A+B+C+D+E+F+G	**102.480.337.000**

PHỤ LỤC II

Giai đoạn I – Phân kỳ 2 (2024-2028)

(Kèm theo Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 19/06/2024)

STT	Hạng mục	Giá trị đầu tư (VNĐ)
A	**Chi phí xây dựng**	**1.110.991.401.000**
I	**San lấp mặt bằng**	**576.420.260.000**
1	San lấp mặt bằng Phân khu 1 - Phân kỳ 2 (6,5ha)	115.150.000.000
2	San lấp mặt bằng còn lại 21,5ha (Phân Khu 2)	461.270.260.000
II	**Các công trình thủy công, hệ thống đường bãi, các công trình kiến trúc**	**516.469.762.000**
1	Hệ thống cầu cảng	
-	Bến số 1 rộng 30m dài 180m	101.821.896.000
-	Nạo vét khu nước trước bến giai đoạn I (cho tàu 10,000 DWT)	68.470.362.000
2	Kè sau cầu	67.787.720.000
3	Hệ thống đường	
-	Đường sau cầu rộng 20m	8.960.416.000
-	Đường giao thông nội bộ rộng 18m	23.677.400.000
-	Đường giao thông nội bộ rộng 15m	39.639.913.000
-	Đường giao thông nội bộ rộng 10m	27.391.792.000
-	Đê bảo vệ đường bằng bao tải cát	83.310.000
-	Đường vào khu Dịch vụ đoạn từ đường 30/4 vào đến khu đất rộng 7.5m	12.673.931.000
-	Đường vào khu Dịch vụ đoạn qua khu đất PV Shipyard rộng 18m	6.658.136.000
-	Đường vào khu Dịch vụ đoạn qua khu đất PVC - MS rộng 18m	4.548.968.000
4	Bãi hàng bằng đá dăm	75.250.723.000
-	Hệ thống cấp nước	3.059.607.000
-	Hệ thống thoát nước	18.618.318.000
+	Mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước Phân khu 1 - Phân kỳ I (7ha)	-
+	Mặt bãi, hệ thống cấp thoát nước Phân khu 1 - Phân kỳ 2 (6,5ha)	54.400.000.000
+	Hệ thống PCCC Phân khu 1 - Phân kỳ 1	-
5	Cổng chính	220.000.000
5a	Cổng phụ	-
5b	Cổng tạm	22.000.000
6	Nhà bảo vệ	-
6a	Nhà bảo vệ tạm	33.000.000
6b	Nhà văn phòng container tại phân khu 7ha (đã thực hiện)	-
7	Tường rào	2.349.270.000
7a	Hàng rào tạm	803.000.000
III	**Hệ thống cấp điện**	**18.101.380.000**
-	Hệ thống cấp điện phân kỳ 1 - Đã thực hiện	-
-	Hệ thống cấp điện phân kỳ 2 - Chưa thực hiện	18.101.380.000
B	**Chi phí thiết bị**	**12.100.000.000**
-	Cần trục bánh hơi sức nâng 40-50 T	-
-	Xe nâng 20 T	8.800.000.000
-	Xe nâng 6 - 7T	3.300.000.000
C	**Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng**	-
D	**Chi phí quản lý dự án**	**9.624.402.000**
-	Chi phí quản lý dự án đã thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư	-
-	Chi phí quản lý dự án thực hiện tiếp	9.624.402.000
E	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**39.854.184.000**
-	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng đã thực hiện (Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, lập dự án đầu tư theo kế hoạch ban đầu cho 123ha, báo cáo đánh giá tác động môi trường….)	-
-	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	-

-	Chi phí Lập dự án đầu tư đã thực hiện	-
-	Chi phí điều chỉnh dự án đầu tư	450.000.000
-	Chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	503.736.000
-	Chi phí khảo sát phục vụ thiết kế bản vẽ thi công	2.800.000.000
-	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	14.210.074.000
-	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	956.356.000
-	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	1.085.640.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	76.540.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công	1.389.024.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn xây dựng (min 3tr - max 60tr) - 2 giai đoạn	14.987.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng (min 3tr - max 60tr) - 2 giai đoạn	132.000.000
-	Chi phí giám sát thi công xây dựng	17.735.718.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp thiết bị	92.337.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị (min 3tr - max 60tr) - 1 giai đoạn	66.000.000
-	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	341.773.000
F	**Chi phí khác**	**66.255.330.000**
-	Lệ phí thẩm định dự án	54.046.000
-	Lệ phí thẩm định thiết kế	444.044.000
-	Lệ phí thẩm định tổng dự toán	421.645.000
-	Chi phí rà phá bom mìn vật nổ	777.656.000
-	Chi phí bảo hiểm công trình	7.044.823.000
-	Chi phí Bảo đảm An toàn giao thông trong thời gian thi công	200.000.000
-	Chi phí rà quét chướng ngại vật phục vụ công bố cảng và chi phí xin công bố cảng	200.000.000
-	Lãi vay Ngân hàng trong thời gian xây dựng	54.270.916.000
-	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	1.061.885.000
-	Chi phí kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư	1.674.294.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn mua bảo hiểm công trình	62.771.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm công trình (min 3tr - max 60tr) - 2 giai đoạn	13.623.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn thẩm tra, phê duyệt quyết toán	9.447.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm tra, phê duyệt quyết toán (min 3tr - max 60tr) - 2 giai đoạn	3.300.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn kiểm toán	13.582.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán (min 3tr - max 60tr) - 2 giai đoạn	3.300.000
G	**Chi phí dự phòng**	**201.065.638.000**
-	Chi phí dự phòng do yếu tố khối lượng phát sinh	66.657.485.000
-	Chi phí dự phòng do trượt giá	134.408.153.000
	Tổng A+B+C+D+E+F+G	**1.439.890.956.000**

PHỤ LỤC III
Giai đoạn II (2029-2033)
(Kèm theo Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 19/06/2024)

STT	Hạng mục	Giá trị đầu tư (VNĐ)
A	**Chi phí xây dựng**	**522.513.422.000**
I	**San lấp mặt bằng**	-
II	**Các công trình thủy công, hệ thống đường bãi, các công trình kiến trúc**	**517.892.205.000**
1	Hệ thống cầu cảng	
-	Bến số 2 rộng 30m dài 160 m	90.508.352.000
-	Bến số 3 rộng 30m dài 168,6 m	95.373.176.000
-	Nạo vét khu nước trước bến giai đoạn II (cho tàu 20,000 DWT)	170.935.046.000
2	Kè sau cầu	104.596.452.000
3	Hệ thống đường	
-	Đường sau cầu rộng 20m	15.846.593.000
-	Đường giao thông nội bộ rộng 18m	12.097.671.000
-	Đường giao thông nội bộ rộng 15m	17.025.531.000
-	Đường giao thông nội bộ rộng 10m	9.382.169.000
4	Cổng chính	220.000.000
4a	Cổng phụ	66.000.000
5	Nhà bảo vệ	275.035.000
6	Tường rào	1.566.180.000
III	**Hệ thống cấp điện**	**4.621.217.000**
-	Hệ thống cấp điện phân kỳ 2	4.621.217.000
B	**Chi phí thiết bị**	**55.000.000.000**
-	Cần trục bánh hơi sức nâng 40-50 T	55.000.000.000
C	**Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng**	-
D	**Chi phí quản lý dự án**	**5.221.446.000**
-	Chi phí quản lý dự án thực hiện tiếp	5.221.446.000
E	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**6.102.624.000**
-	Chi phí giám sát thi công xây dựng	6.102.624.000
F	**Chi phí khác**	**166.025.729.000**
-	Chi phí bảo hiểm công trình	5.339.646.000
-	Chi phí Bảo đảm An toàn giao thông trong thời gian thi công	300.000.000
-	Chi phí rà quét chướng ngại vật phục vụ công bố cảng và chi phí xin công bố cảng	400.000.000
-	Lãi vay Ngân hàng trong thời gian xây dựng	157.661.471.000
-	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	893.112.000
-	Chi phí kiểm toán, quyết toán vốn đầu tư	1.405.001.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn thẩm tra, phê duyệt quyết toán	8.017.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm tra, phê duyệt quyết toán (min 3tr - max 60tr) - 2 giai đoạn	3.300.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn kiểm toán	11.882.000
-	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán (min 3tr - max 60tr) - 2 giai đoạn	3.300.000
G	**Chi phí dự phòng**	**113.848.471.000**
-	Chi phí dự phòng do yếu tố khối lượng phát sinh	37.743.161.000
-	Chi phí dự phòng do trượt giá	76.105.310.000
	Tổng A+B+C+D+E+F+G	**868.711.692.000**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 639 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chủ trương Kế hoạch tài chính để thực hiện dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến nhu cầu sử dụng vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (PVSB) kính trình Đại hội đồng Cổ đông về Kế hoạch tài chính để thực hiện dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình (Dự án) như sau:

I. Thông tin chung về Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng Hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình điều chỉnh.

1. Tên dự án đầu tư:

CĂN CỨ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH.

2. Mục tiêu của Dự án: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh cảng biển, căn cứ cảng dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

3. Quy mô dự án:

- **Khu số 1:** Đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan dầu khí và các phương tiện nổi.
  + Diện tích rộng khoảng 40,39 ha;
  + Công trình thủy công: Bến căn cứ + bãi đấu lắp tổng thành + ụ khô;
  + Các công trình hạ tầng kỹ thuật;
  + Công trình công nghiệp;
  + Công trình kiến trúc;
- **Khu số 2:** Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí.
  + Diện tích rộng khoảng 22,94ha
  + Công trình thủy công: Công trình bến + kè sau bến + luồng tàu và khu vực trước bến + hệ thống báo hiệu.
  + Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Thiết kế xử lý nền đất yếu, mạng lưới đường ống cấp thoát nước, hệ thống điện, đường bãi, PCCC.
  - Công trình nhà xưởng chế tạo.
  - Nhà kho chứa vật tư thiết bị
  - Công trình nhà đặt trạm biến áp
  - Công trình bãi chế tạo kết cấu hạng nhẹ
  - Công trình hàng rào bao quanh
- **Khu số 3:** Khu dịch vụ dầu khí 35 ha.
  + Diện tích rộng khoảng 35,34ha

+ Tôn tạo mặt bằng 33,302 ha;

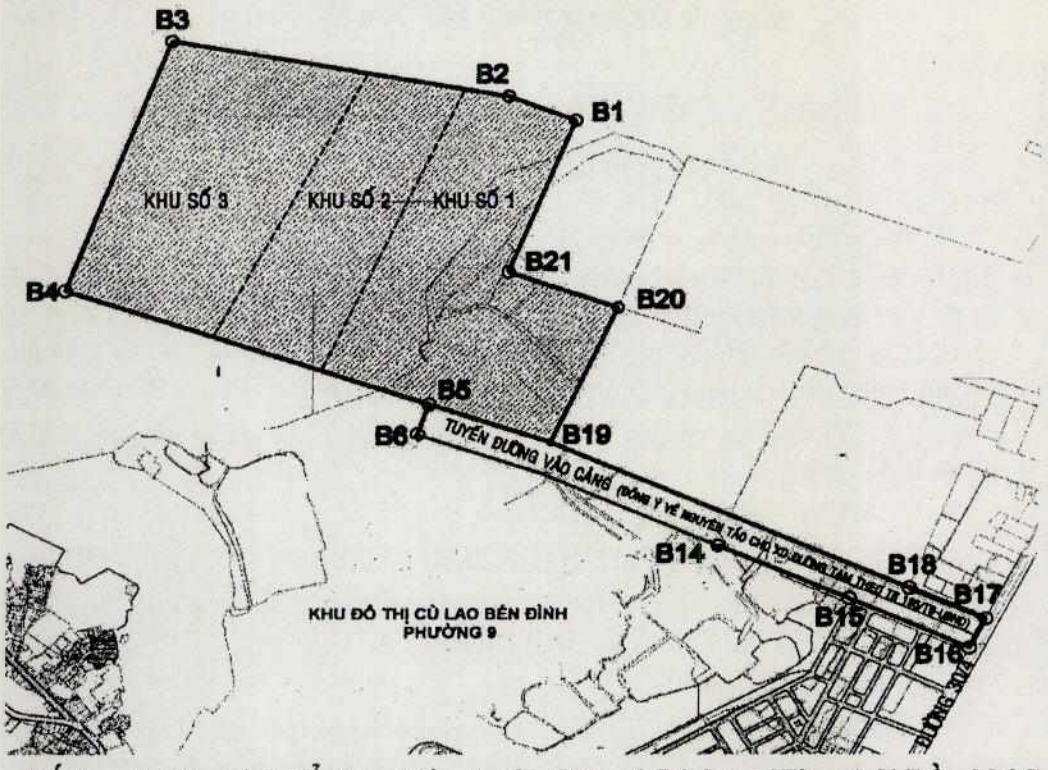
+ Xây dựng cầu cảng có tổng chiều dài 508,6 m, rộng 30 m tiếp nhận tàu có trọng tải đến 20.000 DWT;

+ Đường giao thông nội bộ: 62.448 m2;

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống cung cấp điện nước và toàn bộ bãi đá dạng cấp phối diện tích khoảng 280.000 m2).

- **Tuyến đường vào cảng:** Diện tích 13,82ha.

Phạm vi ranh giới khu đất sau điều chỉnh như hình bên dưới.



II. Kế hoạch tài chính để thực hiện dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

1. Nhu cầu vốn để thực hiện Dự án

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-SMBĐ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Căn cứ Dịch vụ Dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Theo đó, thông tin về nhu cầu vốn cho thực hiện Dự án như sau:

Tổng mức đầu tư của Dự án: **6.100.000.000.000 đồng** (*Sáu nghìn một trăm tỷ đồng*). Trong đó:

- Tổng mức đầu tư Khu số 1: 3.295.000.000.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư Khu số 2: 1.069.000.000.000 đồng
- Tổng vốn đầu tư Khu số 3: 1.736.000.000.000 đồng

Ghi chú: Chi tiết như bảng các hạng mục đầu tư xây dựng (Khu số 1, Khu số 2, Khu số 3) đính kèm Tờ trình này.

2. Nhu cầu bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án

Theo Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai thì Điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư được quy định như sau:

"Điều 14. Quy định chi tiết về điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư...

2. Điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư được quy định như sau:

a) Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; ***không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;***

b) Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác."

Căn cứ Mục II.2 (về vốn chủ sở hữu và năng lực tài chính của Nhà đầu tư), Văn bản số 13676/BTC-ĐT ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

Để đảm bảo điều kiện về năng lực tài chính để tiếp tục thực hiện Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình *(có quy mô sử dụng đất là 112,5ha)* theo quy định của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP nêu trên thì PVSB phải đảm bảo quy mô vốn chủ sở hữu tối thiểu là 915 tỷ đồng.

Như vậy, để thực hiện Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, PVSB cần phải bổ sung để đảm bảo quy mô Vốn chủ sở hữu tối thiểu là 915 tỷ đồng với thông tin như sau:

- Năm 2022 – 2024: Vốn chủ sở hữu là 559 tỷ đồng.
- Năm 2024 – 2025: Tăng Vốn chủ sở hữu lên 915 tỷ đồng

III. Kiến nghị, đề xuất

Với nhu cầu bổ sung Vốn chủ sở hữu để đảm bảo đủ điều kiện về năng lực tài chính để tiếp tục thực hiện Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình theo quy định của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua:

1. Đối với Vốn chủ sở hữu:

- Thông qua chủ trương về Kế hoạch tài chính để thực hiện dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình như trên với quy mô vốn chủ sở hữu tối thiểu là 915 tỷ đồng;
- Giao HĐQT xây dựng kế hoạch, lộ trình và phương án để tăng Vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Đối với nguồn vốn khác: Thực hiện huy động vốn khác phù hợp với quy định hiện hành, đảm bảo dự án có hiệu quả.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận :
- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GĐ;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Lưu VT, NTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3500794814 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH TP. VŨNG TÀU T.BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Phạm Văn Hùng

BẢNG CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (KHU SỐ 1)
DỰ ÁN CĂN CỨ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	Ghi chú
A	**Chi phí xây dựng**	**1,598,205,111,844**	**159,820,511,184**	**1,758,025,623,028**	
I	**Công trình kiến trúc**	**57,533,892,000**	**5,753,389,200**	**63,287,281,200**	Đã thực hiện
	Khu nhà điều hành sản xuất	34,771,200,000			
	Trung tâm đào tạo	3,034,492,000			
	Nhà khách	3,851,200,000			
	Nhà căn tin	4,070,000,000			
	Tường, rào, cổng, hà thường trực, nhà vệ sinh công cộng	11,807,000,000			
II	**Công trình nhà xưởng - Kho tàng**	**113,942,484,000**	**11,394,248,400**	**125,336,732,400**	
1	Phân xưởng chế tạo Panel, phân xưởng lốc tôn, phân xưởng chế tạo kết cấu ống	66,707,845,000			
	Phân xưởng máy, thiết bị phân xưởng ống	12,781,551,000			Đã thực hiện
	Phân xưởng sơn ống, giá đỡ ống	3,833,376,000			Đã thực hiện
	Phân xưởng điện tự động	2,038,008,000			Đã thực hiện
	Phân xưởng trang trí nội thất, thông gió	2,038,008,000			Đã thực hiện
	Kho chứa vật tư (04 kho 20x30)	7,506,144,000			Đã thực hiện
	Phân xưởng phục vụ sản xuất và giàn giáo	2,014,608,000			Đã thực hiện
	Phân xưởng sơn và làm sạch tổng đoạn	12,893,558,000			Đã thực hiện
	Phân xưởng sơ chế vật tư	4,129,386,000			Đã thực hiện
III	**Công trình giao thông đường thủy**	**1,014,201,645,000**	**101,420,164,500**	**1,115,621,809,500**	
	Đường trượt hạ thủy	1,161,600,000			Đã thực hiện
	Cầu cảng	157,702,477,000			Đã thực hiện
	U khô	635,000,000,000			
	Phao báo hiệu đường thủy	1,120,000,000			Đã thực hiện
	Nạo vét khu nước	219,217,568,000			Đã thực hiện
IV	**Công trình hạ tầng kỹ thuật**	**412,527,090,844**	**41,252,709,084**	**453,779,799,928**	
IV.1	**Hệ thống cấp điện và chiếu sáng**	**72,039,924,900**			Đã thực hiện
	Phần xây dựng nhà tạm	1,060,000,000			
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống điện trung thế	5,625,000,000			
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống điện hạ thế	52,125,424,900			
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống tủ	7,265,000,000			
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống chiếu sáng	5,964,500,000			
IV.2	**Hệ thống cung cấp khí nén**	**4,759,128,304**			Đã thực hiện
	Phần xây dựng nhà tạm	2,309,356,000			

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	Ghi chú
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống đường ống	2,449,771,304			
IV.3	**Hệ thống cung cấp khí LGP**	**349,464,696**			Đã thực hiện
	Phần xây dựng nhà tạm	147,485,500			
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống đường ống	249,979,196			
IV.4	**Hệ thống cung cấp khí CO2**	**395,295,516**			Đã thực hiện
	Phần xây dựng nhà tạm	146,203,000			
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống đường ống	249,092,516			
IV.5	**Hệ thống cung cấp khí Oxy**	**380,234,628**			Đã thực hiện
	Phần xây dựng nhà tạm	131,083,000			
	Phần cung cấp và lắp đặt hệ thống đường ống	249,151,628			
IV.6	**Hệ thống cấp nước**	**3,479,262,800**			Đã thực hiện
IV.7	**Hệ thống nước thải**	**81,910,958,000**			Đã thực hiện
IV.8	**Hệ thống hào công nghệ**	**43,521,000,000**			Đã thực hiện
IV.9	**Đường giao thông**	**15,131,880,000**			Đã thực hiện
IV.10	**Bãi các loại**	**168,903,942,000**			Đã thực hiện
	Bãi tiếp nhận vật liệu	8,418,000,000			
	Bãi chế tạo leg & Spud can	16,388,440,000			
	Bãi gia công, chế tạo Block (section)	59,537,774,000			
	Bãi chế tạo Block (dự trữ)	20,094,160,000			
	Hệ thống đường trượt bãi đấu lắp tổng thành	30,527,676,000			
	Bãi khu văn phòng nhà thầu phụ và bãi quanh trạm cấp nước, canh u khô (Bãi phụ số 4)	11,990,820,000			
IV.11	**Gia cố nền**	**21,608,000,000**			Đã thực hiện
B	**Chi phí thiết bị**	**755,602,750,000**	**75,560,275,000**	**831,163,025,000**	
	Thiết bị cho các khu vực đã thực hiện đầu tư	573,406,650,000			Đã thực hiện
	Thiết bị cho u khô	182,196,100,000			
C	**CHI PHÍ ĐỀN BÙ GPMB**	**238,852,293,965**	**23,885,229,397**	**262,737,523,362**	
D	**CHI PHÍ QLDA, TƯ VẤN VÀ CHI PHÍ KHÁC**	**50,309,205,265**	**5,030,920,527**	**55,340,125,792**	
E	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**317,022,527,397**	**31,702,252,740**	**348,724,780,137**	
F	**ĐƯỜNG GIAO THÔNG RỘNG 15 M DÀI 2300 M**	**35,320,262,598**	**3,532,026,260**	**38,852,288,858**	
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F)	**2,995,312,151,069**	**299,531,215,108**	**3,294,843,366,177**	
	LÀM TRÒN			**3,295,000,000,000**	

BẢNG CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (KHU SỐ 2)
DỰ ÁN CĂN CỨ DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ SAO MAI - BÉN ĐÌNH

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	Ghi chú
A	**Chi phí xây dựng**	**688,725,283,495**	**68,872,528,350**	**757,597,811,845**	
I	Công trình Hành chính -dịch vụ				
	GĐ 1	30,000,000,000	3,000,000,000	33,000,000,000	Đã thực hiện
	GĐ2	100,054,208,000	10,005,420,800	110,059,628,800	
II	Công trình nhà xưởng - Kho tàng	97,296,000,000	9,729,600,000	107,025,600,000	Đã thực hiện
III	Sân bãi sản xuất	35,871,680,000	3,587,168,000	39,458,848,000	Đã thực hiện
IV	Công trình thủy	227,651,279,495	22,765,127,950	250,416,407,445	
IV.1	Bến				
A	Bến phân đoạn 2 và 4 (rộng 25,5m, mỗi phân đoạn dài 52m)	67,959,523,489	6,795,952,349	74,755,475,838	Đã thực hiện
B	Bến phân đoạn 3 (rộng 30,5m dài 38m)	25,742,324,382	2,574,232,438	28,316,556,820	
C	Tường góc sau bến				
	GĐ 1 (104m)	17,965,568,599	1,796,556,860	19,762,125,459	Đã thực hiện
	GĐ2 (76)	13,128,684,745	1,312,868,475	14,441,553,220	
IV.3	Luồng tàu và khu nước trước bến	102,575,178,280	10,257,517,828	112,832,696,108	Đã thực hiện
IV.4	Hệ thống báo hiệu	280,000,000	28,000,000	308,000,000	Đã thực hiện
V	Công trình hạ tầng kỹ thuật				
	Hạ tầng kỹ thuật nội khu	120,515,828,000	12,051,582,800	132,567,410,800	Đã thực hiện
	Cây xanh	69,556,230,000	6,955,623,000	76,511,853,000	
	Giao thông - san nền	7,780,058,000	778,005,800	8,558,063,800	Đã thực hiện
B	**Chi phí thiết bị**	**334,240,000**	**33,424,000**	**367,664,000**	Đã thực hiện
C	**CHI PHÍ ĐỀN BÙ GPMB**	**103,632,779,260**	**10,363,277,926**	**113,996,057,186**	
D	**CHI PHÍ QLDA, TƯ VẤN VÀ CHI PHÍ KHÁC**	**21,828,062,345**	**2,182,806,235**	**24,010,868,580**	
E	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG**	**137,549,131,545**	**13,754,913,155**	**151,304,044,700**	
F	**ĐƯỜNG GIAO THÔNG RỘNG 15 M DÀI 2300 M**	**20,025,600,730**	**2,002,560,073**	**22,028,160,803**	
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F)	**972,095,097,375**	**97,209,509,739**	**1,069,304,607,114**	
	LÀM TRÒN			**1,069,000,000,000**	

BẢNG CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (KHU SỐ 3 - KHU DỊCH VỤ DẦU KHÍ 35HA)
DỰ ÁN CĂN CỨ DỊCH VỤ HẬU HẢI DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	Ghi chú
	ĐTXD khu Dịch vụ Dầu khí 35ha	**1,131,036,677,999**	**113,103,667,800**	**1,244,140,345,799**	
	A- PHẦN XÂY DỰNG	**1,091,036,677,999**	**109,103,667,800**	**1,200,140,345,799**	
1	**Công trình nhà hành chính dịch vụ**	2,617,100,000	261,710,000	2,878,810,000	
2	**Sân bãi**	90,977,958,200	9,097,795,820	100,075,754,020	
	Bãi hàng bằng đá dăm (GĐ1: 94.882m2)				Đã thực hiện khoảng 65000m2
	Bãi hàng bằng đá dăm (GĐ2: 176.047m2)				
3	**Công trình giao thông đường thủy**				
3.1	**Công trình cầu tàu**				
	Đầu tư xây dựng 180 m GĐ1	60,812,643,169	6,081,264,317	66,893,907,486	
	Đầu tư xây dựng 324,6 m GĐ 2	109,665,466,516	10,966,546,652	120,632,013,168	
3.2	**Nạo vét khu nước trước bến giai đoạn I (cho tàu 10000 DWT)**				
	Nạo vét GĐ I (180m cầu cảng)	40,838,180,832	4,083,818,083	44,921,998,915	
	Nạo vét GĐ I (324,6 m cầu cảng)	73,644,852,768	7,364,485,277	81,009,338,045	
3.3	**Nạo vét khu nước trước bến giai đoạn II (cho tàu 20000 DWT)**	141,327,986,400	14,132,798,640	155,460,785,040	
3.4	**Kè sau cầu tàu**				
	Kè sau cầu tàu GĐ 1	14,590,278,008	1,459,027,801	16,049,305,809	
	Kè sau cầu tàu GĐ 2	22,220,993,406	2,222,099,341	24,443,092,747	
4	**Công trình hạ tầng kỹ thuật**				
4.1	**Hệ thống điện**				
	Cấp điện GĐ 1 (HT cáp 22kvA và các trạm BA)	14,929,633,000	1,492,963,300	16,422,596,300	Đã thực hiện
	Cấp điện GĐ 2	10,000,000,000	1,000,000,000	11,000,000,000	
4.2	San lấp mặt bằng				
	GĐ 1 (7ha)	90,048,273,677	9,004,827,368	99,053,101,045	Đã thực hiện
	GĐ 2	338,349,956,323	33,834,995,632	372,184,951,955	
4.3	HT cấp nước				
	Cấp nước GĐ1	1,267,808,224	126,780,822	1,394,589,046	Đã thực hiện
	Cấp nước GĐ2	1,930,871,926	193,087,193	2,123,959,119	
4.4	HT thoát nước				
	Thoát nước GĐ1	6,708,578,676	670,857,868	7,379,436,544	Đã thực hiện
	Thoát nước GĐ2	10,217,165,324	1,021,716,532	11,238,881,856	
4.5	**Công trình giao thông**				
	Đường sau cầu rộng 20 m	3,483,843,350	348,384,335	3,832,227,685	
	Đường giao thông nội bộ rộng 18 m	5,024,630,600	502,463,060	5,527,093,660	
	Đường giao thông nội bộ rộng 15 m	5,883,684,050	588,368,405	6,472,052,455	
	Đường giao thông nội bộ rộng 10 m	5,164,650,000	516,465,000	5,681,115,000	
	Đê bảo vệ đường bằng bao tải cát	87,096,400	8,709,640	95,806,040	
	Đường giao thông nội bộ GĐ I (28.368m2)	16,278,976,800	1,627,897,680	17,906,874,480	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	Ghi chú
	Đường vào khu dịch vụ đoạn từ đường 30/4 vào đến khu đất rộng 7,5 m	13,249,656,000	1,324,965,600	14,574,621,600	
	Đường vào khu dịch vụ đoạn qua khu đất PV Shipyard rộng 18m	6,960,595,800	696,059,580	7,656,655,380	
	Đường vào khu dịch vụ đoạn qua khu đất PVC-MS rộng 18m	4,755,798,550	475,579,855	5,231,378,405	
	B- CHI PHÍ THIẾT BỊ	**40,000,000,000**	**4,000,000,000**	**44,000,000,000**	
	Cần trục bánh hơi sức nâng 40-50T	35,000,000,000	3,500,000,000	38,500,000,000	
	Xe nâng 10T	4,000,000,000	400,000,000	4,400,000,000	
	Xe nâng 2,5-3 T	1,000,000,000	100,000,000	1,100,000,000	
	C- CHI PHÍ ĐỀN BÙ GPMB	**164,048,959,061**	**16,404,895,906**	**180,453,854,967**	
	D- CHI PHÍ QLDA, TƯ VẤN VÀ CHI PHÍ KHÁC	**34,553,458,198**	**3,455,345,820**	**38,008,804,018**	
	E- CHI PHÍ DỰ PHÒNG	**217,737,978,376**	**21,773,797,838**	**239,511,776,214**	
	F - ĐƯỜNG GIAO THÔNG RỘNG 15 M DÀI 2300 M	**30,904,136,672**	**3,090,413,667**	**33,994,550,339**	
	TỔNG CỘNG (A+B+C+D+E+F)	**1,578,281,210,306**	**157,828,121,031**	**1,736,109,331,337**	
	LÀM TRÒN			**1,736,000,000,000**	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Số : 636 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Vũng Tàu, ngày 19 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và Bên có liên quan

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình,

Ngày 19/06/2024, Giám đốc Công ty đã có Tờ trình số 633/TTr-SMBĐ gửi Hội đồng Quản trị (HĐQT) về việc đề nghị chấp thuận Hợp đồng cho thuê 60.000 m2 bãi nằm trong khu vực dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB) và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải (PTSC M&C), với các nội dung chính của Hợp đồng như sau:

1. Tên Hợp đồng: Hợp đồng cung cấp dịch vụ "Cung cấp bãi dài hạn để thực hiện các dự án".

2. Bên ký kết Hợp đồng với Công ty: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải (PTSC M&C).

- Địa chỉ trụ sở: Số 31 đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu.
- Mã số đăng ký doanh nghiệp: 3500790168.

3. Nội dung: Công ty PVSB sẽ cho Công ty PTSC M&C thuê 60.000 m2 bãi nằm trong khu vực dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

- Thời gian thuê: Dự kiến 20 năm.
- Đơn giá thuê: 20.500 đồng/m2/tháng (Hai mươi nghìn năm trăm đồng trên một mét vuông trên tháng).
- Đơn giá thuê bãi chưa bao gồm:

+ Thuế GTGT 10%.

+ Chi phí tiêu thụ: điện, nước, điện thoại, internet.

+ Chi phí hàng rào vây quanh bãi.

+ Giá thuê bãi thi công đã bao gồm tiền thuê đất phải nộp cho Nhà nước và các nghĩa vụ Bên cho thuê phải thực hiện với Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

4. Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính (thời gian thuê 20 năm): **295.200.000.000 đồng** (Hai trăm chín mươi lăm tỷ, hai trăm triệu đồng). Giá trị này lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán).

5. Lợi nhuận sau thuế tạm tính 1 năm: **2.684.301.497 đồng** (Hai tỷ, sáu trăm tám mươi tư triệu, ba trăm linh một nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng).

6. Thời gian bàn giao bãi:

- Lần 1: Dự kiến 3ha đến 4,5ha từ tháng 07/2024.

- Lần 2: Diện tích bãi còn lại sau khi Dự án Orsted của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) hoàn thành, dự kiến tháng 10/2024.

HĐQT kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty đã tích cực làm việc với các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài ngành dầu khí để hợp tác đầu tư, cho thuê khu bãi 7ha để tăng hiệu suất sử dụng hạ tầng bãi cảng và doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên chưa có đối tác, nhà đầu tư nào tham gia thuê hay hợp tác để cùng đầu tư, khai thác. Hiện nay, Công ty PTSC M&C đang có nhu cầu thuê bãi dài hạn để thực hiện các dự án trong thời gian tới, sẽ mở ra cơ hội lâu dài, hỗ trợ Công ty ổn định và phát triển. HĐQT đánh giá đây là hợp đồng và công việc quan trọng của Công ty để phát triển, mở rộng các dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, tìm kiếm cơ hội việc làm, ổn định SXKD lâu dài, đồng thời mở ra cơ hội hoàn thiện và phát triển năng lực của Công ty, tham gia sâu vào các dự án do Tổng công ty PTSC chủ trì nói chung và Công ty PTSC M&C nói riêng.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành, Hợp đồng này được ký với Bên liên quan, thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Để triển khai các bước tiếp theo, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận Hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan với các nội dung chính đã nêu trên. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT thông qua nội dung chi tiết của Hợp đồng trước khi ký kết và triển khai, đảm bảo lợi ích của Công ty theo các quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS, Ban GĐ;
- Ban TCĐHCĐ, Ban BT Website;
- Người công bố thông tin;
- Lưu VT, NTH.

Tài liệu kèm theo:

- Tờ trình của Giám đốc Công ty.
- Dự thảo Hợp đồng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Phạm Văn Hùng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 633 /TTr-SMBĐ

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận Hợp đồng cho thuê 60.000m2 bãi nằm trong khu vực dịch vụ dầu khí 35ha thuộc Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải (PTSC M&C)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình;

Căn cứ Kết luận Chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại cuộc họp giữa Tổng Công ty và các đơn vị khu vực Vũng Tàu ngày 06/12/2023.

Để có cơ sở thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ "Cung cấp bãi dài hạn để thực hiện các dự án" giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải, sau đây gọi là "Hợp đồng", Giám đốc Công ty xin trình Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận Hợp đồng, với các nội dung chính như sau:

1. Tên Hợp đồng : Hợp đồng cung cấp dịch vụ "Cung cấp bãi dài hạn để thực hiện các dự án"
2. Bên ký kết Hợp đồng với Công ty: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải (PTSC M&C)

- Địa chỉ trụ sở: Số 31, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu.
- Mã số đăng ký doanh nghiệp: 3500790168

3. Nội dung: Công ty SMBĐ sẽ cho Công ty PTSC M&C thuê 60.000m2 bãi nằm trong khu vực dịch vụ Dầu khí 35ha thuộc Căn cứ dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

   - Thời gian thuê: dự kiến trong 20 năm.
   - Đơn giá thuê: 20.500 đ/m2/tháng (Bằng chữ: Hai mươi nghìn năm trăm đồng trên một mét vuông trên tháng).
   - Đơn giá thuê bãi chưa bao gồm :

a. Thuế GTGT theo quy định hiện hành

b. Chi phí tiêu thụ: điện, nước, điện thoại, internet.

c. Chi phí hàng rào vây quanh bãi

d. Giá thuê bãi thi công đã bao gồm tiền thuê đất phải nộp cho nhà nước và các nghĩa vụ Bên cho thuê phải thực hiện với nhà nước theo quy định của Pháp luật.

4. Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính (thời gian thuê 20 năm): **295.200.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm tỷ hai trăm triệu đồng).* Giá trị này lớn hơn 35% Tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất – Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

5. Lợi nhuận sau thuế tạm tính 1 năm: **2.684.301.497 đồng**

   (Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm lẻ một nghìn, bốn trăm chín mươi bảy đồng).

6. Thời gian bàn giao bãi:

   - Lần 1: dự kiến 3ha đến 4.5ha, từ tháng 07/2024.
   - Lần 2: diện tích bãi còn lại sau khi dự án Orsted của Tổng Công ty hoàn thành, dự kiến vào tháng 10/2024.

Trân trọng kính trình.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐẦU KHÍ SAO MAI-BẾN ĐÌNH

Phùng Như Dũng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- P.TCKT, P.KTKH, P.ĐTXD; P.TCHC, Đội XLDV;
- Lưu VT, TA.

Tài liệu đính kèm:
- *Bản dự thảo Hợp đồng*
- *Sơ đồ vị trí khu bãi 60.000m2*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------- o 0 o --------

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Số: -2024/PTSCMC-KH/MDV-V)

GIỮA

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CƠ KHÍ HÀNG HẢI PTSC

VÀ

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

V/v: Cung cấp cơ sở hạ tầng dài hạn để thực hiện các dự án

- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ký ngày 14/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006.
- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC và khả năng cung cấp của Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai-Bến Đình

Hợp đồng cung cấp dịch vụ (sau đây được gọi tắt là "Hợp đồng") này được ký kết ngày …/…/2024 giữa các đơn vị sau:

Bên A: CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CƠ KHÍ HÀNG HẢI PTSC

Địa chỉ: Số 31, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu

Điện thoại: 0254 3838 834 Fax: 0254 3838 170

Mã số thuế: 3500 79 01 68

Tài khoản: 0081000004673 tại Ngân Hàng Ngoại Thương Chi nhánh Vũng Tàu

Đại diện: Ông **ĐỒNG XUÂN THẮNG** Chức vụ: Giám đốc

Và:

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Địa chỉ: Số 65A3, Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.

Điện thoại: 84-254-3628188 Fax: 84-254-3628189

Mã số thuế: 3500 79 48 14

Tài khoản : 760.0103802 Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu

Đại diện : Ông **PHÙNG NHƯ DŨNG** Chức vụ: **Giám đốc**

Hai Bên đã thảo luận và nhất trí ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1 PHẠM VI CUNG ỨNG DỊCH VỤ

1.1 Bên A thuê và Bên B đồng ý cho thuê cơ sở hạ tầng dài hạn (sau đây gọi tắt là "Dịch vụ") để phục vụ thực hiện các dự án của Bên A, bao gồm:

1.1.1 Bãi lưu trữ vật tư/thi công chế tạo dự án với diện tích 6ha

1.1.2 Văn phòng làm việc cùng các dịch vụ hậu cần kèm theo với diện tích dự kiến là 6000m2 (Cụ thể: khu phức hợp 3 tầng văn phòng làm việc-nhà xe-canteen, 2000 m2/tầng)

1.1.3 Địa điểm: tại khu vực dịch vụ Dầu khí 35ha thuộc căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình cảng hạ lưu PTSC, số 65A3, đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu

1.2 Thời gian thuê bãi: 20 năm và có thể gia hạn tùy nhu cầu của Bên A. Khi có nhu cầu gia hạn thời gian thuê, Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B để biết và phối hợp.

1.3 Thời gian thuê văn phòng: phụ thuộc vào nhu cầu thực tế của Bên A.

ĐIỀU 2 HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ THỜI GIAN BÀN GIAO

2.1 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày Hợp đồng này được ký kết và kết thúc tương ứng với thời gian thuê quy định tại Điều 1 nêu trên. Các trường hợp gia hạn, thay đổi hiệu lực của Hợp đồng sẽ được hai Bên thống nhất bằng văn bản và thể hiện bằng phụ lục tương ứng.

2.2 Thời gian bàn giao bãi: bên B sẽ bàn giao bãi thuê cho bên A theo từng phần hoặc toàn bộ, phụ thuộc vào tính sẵn sàng của bãi. Sơ bộ các lần và thời gian bàn giao như sau:

- Lần 1: dự kiến 3ha đến 4.5ha, từ tháng 07/2024 hoặc có thể sớm hơn.

- Lần 2: diện tích bãi còn lại sau khi dự án Orsted của Tổng Công ty hoàn thành, dự kiến vào tháng 10/2024.

Thời điểm bàn giao bãi cụ thể sẽ được Hai bên thỏa thuận, thống nhất bằng văn bản, phù hợp với kế hoạch thực hiện dự án Orsted (Greater Changhua CHW2204) theo chỉ đạo của Tổng Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh của bên A.

2.3 Thời gian bàn giao văn phòng: dự kiến tháng 01/2025. Bên A gửi đề xuất cụ thể bằng văn bản về diện tích và thời gian thuê theo nhu cầu thực tế để Bên B sắp xếp và bàn giao.

2.4 Thời gian thuê chính thức được tính từ ngày hai bên ký xác nhận vào biên bản giao nhận bãi

ĐIỀU 3 GIÁ THUÊ

3.1 Đơn giá thuê :

3.1.1 Đơn giá thuê bãi được quy định theo các mốc như sau :

Trong 5 (năm) năm đầu tiên kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, đơn giá thuê bãi là **20.500 VNĐ/m2/tháng** (*Bằng chữ: Hai mươi nghìn năm trăm đồng trên một mét vuông trên tháng*).

Trong 5 (năm) năm tiếp theo, cụ thể là sau 5 (năm) năm kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, đơn giá thuê bãi là **21.525 VNĐ/m2/tháng** (*Bằng chữ: Hai mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng trên một mét vuông trên tháng*).

Trong 5 (năm) năm tiếp theo nữa, cụ thể là sau 10 (mười) năm kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, đơn giá thuê bãi là **22.600 VNĐ/m2/tháng** (*Bằng chữ: Hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng trên một mét vuông trên tháng*).

Trong 5 (năm) năm cuối cùng của hiệu lực Hợp đồng, cụ thể là sau 15 (mười lăm) năm kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, đơn giá là **23.730 VNĐ/m2/tháng** (*Bằng chữ: Hai mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi đồng trên một mét vuông trên tháng*).

3.2 Đơn giá thuê văn phòng: Hai bên sẽ thương thảo, thống nhất bằng phụ lục của Hợp đồng dựa trên yêu cầu chính thức của Bên A.

3.3 Các đơn giá thuê nêu trên đã bao gồm :

a. Chi phí giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng cho Bên A đáp ứng các yêu cầu của Hợp đồng.

b. Toàn bộ các chi phí khác thuộc trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo quy định Hợp đồng, bao gồm cả chi phí về phí-thuế thuê/sử dụng đất mà Bên B phải trả theo quy định của Nhà nước.

3.4 Đơn giá thuê bãi nêu trên chưa bao gồm :

c. Thuế GTGT theo quy định hiện hành.

d. Chi phí tiêu thụ: điện, nước, điện thoại, internet, rác thải.

[chi phí tiêu thụ điện, nước, điện thoại, internet, xử lý rác thải được xác định như sau:

- Fresh water/ Nước sạch (m3): Giá SMBD thực trả + 10% phí dịch vụ
- Electricity Power/ Điện lưới (Kw): Giá SMBD thực trả + 10% phí dịch vụ
- Xử lý rác thải/ điện thoại/internet: Giá SMBD thực trả + 10% phí dịch vụ

Trong đó:

- *Đối với giá nước: đơn giá đã bao gồm đồng hồ đo đếm, các hao hụt và chi phí bảo trì, bảo dưỡng (trước đồng hồ đo đếm).*
- *Đối với giá điện: đơn giá điện tiêu thụ đã bao gồm đồng hồ đo đếm, các hao hụt, chi phí bảo trì, bảo dưỡng đường dây (trước đồng hồ đo đếm). Chỉ bao gồm điện lưới, không bao gồm điện máy phát.*

e. Chi phí hàng rào vây quanh bãi.

f. Hệ thống chiếu sáng hiện hữu.

3.5 Trường hợp Bên B sử dụng một phần hoặc toàn bộ diện tích bãi thuê để thực hiện dự án cho Bên A theo Hợp đồng dịch vụ thi công chế tạo thì phần diện tích đó được coi như Bên A tạm trả lại cho bên B cho đến khi Bên B kết thúc công việc theo Hợp đồng dịch vụ đó. Trong trường hợp này thì giá trị dịch vụ thuê bãi cũng được trừ đi tương ứng cho phần diện tích bãi trả lại.

Sau khi Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ theo Hợp đồng dịch vụ nói trên thì phần bãi tiếp tục được chuyển giao lại cho Bên A theo Hợp đồng thuê bãi này.

3.6 Nếu Bên A không sử dụng bãi mà Bên B có nhu cầu sử dụng một phần diện tích bãi, thì Bên B thông báo và Bên A xem xét việc tạm thời trả lại một phần bãi và

sẽ phản hồi cho Bên B về việc đồng ý hay không đồng ý. Trường hợp Bên A đồng ý trả lại một phần bãi thuê cho Bên B, thì giá trị dịch vụ thuê bãi cũng được trừ đi tương ứng trong thời gian trả bãi.

3.7 Nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng bãi cho bất kỳ dự án/công việc nào thì Bên A sẽ thông báo trả lại một phần or toàn bộ diện tích bãi cho Bên B và Bên B có quyền đồng ý hoặc không. Trong trường hợp Bên B đồng ý thì giá trị dịch vụ cũng được trừ đi tương ứng cho phần diện tích bãi trả lại. Diện tích bãi sau khi trả lại trong trường hợp này sẽ không thuộc điều chỉnh của Hợp đồng này, Bên B có quyền cho bên thứ ba thuê và đảm bảo tính ưu tiên cho Bên A khi Bên A muốn thuê lại.

3.8 Khi có thay đổi về phạm vi bãi bố trí thực hiện dự án và phạm vi bãi chờ việc, Bên A phải thông báo cho Bên B trước ít nhất 03 tháng để Bên B xem xét khả năng sử dụng phần bãi chờ việc như nêu trên.

3.9 Đối với tháng giao, tháng trả mà thời gian thuê không đủ một tháng thì áp dụng Đơn giá ngày = Đơn giá tháng /30.

3.10 Đơn giá thuê bãi như quy định tại Điều 3.1.1 đã bao gồm đơn giá thuê đất theo thông báo của UBND Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trong trường hợp UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thay đổi tăng hoặc giảm đơn giá thuê đất này thì Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phần tiền thay đổi tăng hoặc Bên A sẽ cấn trừ phần tiền thay đổi giảm trong lần thanh toán tiếp theo. Số tiền thay đổi tăng hoặc giảm này được tính trên cơ sở phần chênh lệch của đơn giá thuê đất giữa hai lần thông báo của UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhân với phần diện tích thuê bãi. Bên B có trách nhiệm cung cấp chứng từ chứng minh cho sự thay đổi đơn giá thuê đất này tại thời điểm phát sinh.

ĐIỀU 4 PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Giá trị thanh toán dựa trên đơn giá theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng và thời gian, diện tích thuê thực tế theo các Biên bản giao nhận được ký giữa đại diện Hai bên, cùng thuế GTGT tương ứng.

- **Đối với dịch vụ thuê bãi:** Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo từng kỳ (mỗi kỳ là 3 tháng) vào đầu mỗi kỳ bằng hình thức chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ giữa Hai Bên sau khi Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.

  Đối với kỳ cuối cùng, Hai bên quyết toán giá trị hoàn thành thực tế vào cuối kỳ và thanh quyết toán tương ứng.

  Cụ thể chứng từ thanh toán như sau :

  + Bản gốc Công văn đề nghị thanh toán của Bên B
  + Bản gốc Hóa đơn tài chính hợp lệ
  + Bản gốc Biên bản xác nhận Giá trị thanh toán tương ứng được xác nhận bởi người có thẩm quyền của Hai Bên
  + Bản gốc Biên bản xác nhận khối lượng dịch vụ từng kỳ được xác nhận bởi người có thẩm quyền của Hai Bên, có xác nhận diện tích và thời gian thuê thực tế kèm theo các biên bản giao nhận tương ứng.

- **Đối với dịch vụ thuê văn phòng, chi phí sử dụng/tiêu thụ điện, nước, điện thoại, internet, chi phí xử lý rác thải:**

  Bên A sẽ thanh toán cho Bên B định kỳ hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ giữa Hai Bên sau khi Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ gồm:

  + Bản gốc Công văn đề nghị thanh toán của Bên B

  + Bản gốc Hóa đơn tài chính hợp lệ

  + Giá trị thanh/quyết toán đối với hạng mục thuê văn phòng và điện/nước/điện thoại/internet/xử lý rác thải mà Bên A sử dụng thực tế trong tháng trên bãi thuê sẽ được thực hiện vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, căn cứ vào hồ sơ yêu cầu & đáp ứng huy động Dịch vụ có xác nhận của Hai Bên (chỉ áp dụng cho lần thanh toán đầu tiên),

  + Bảng ghi nhận khối lượng (Timesheet) thực tế sử dụng có xác nhận bởi cấp có thẩm quyền của Bên Thuê và thỏa mãn được yêu cầu cụ thể của Dịch vụ.

4.2 Đồng tiền thanh toán là Việt Nam Đồng (VNĐ).

4.3 Thời hạn thanh toán là 20 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Trường hợp Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Bên B, Bên A phải trả cho Bên B một khoản tiền chậm trả bằng mức lãi suất huy động vốn của ngân hàng Đầu tư và Phát triển - chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu cho phần thanh toán chậm (kỳ hạn tiền gửi 06 tháng áp dụng cho khách hàng Doanh nghiệp tại ngày quá hạn thanh toán). Mọi tổn thất xảy ra (nếu có) do việc chậm trả Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm.

4.4 Nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B mà hoàn toàn do lỗi của Bên A trong 12 tháng liên tiếp, Bên B sẽ thông báo với bên A về việc có quyền lấy lại bãi, mọi thiệt hại phát sinh trong trường hợp này Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 5 QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

5.1 Bên A có toàn quyền chủ động khai thác, sử dụng bãi phù hợp với các quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn:

5.1.1 Được phép xây dựng, lắp đặt các cơ sở hạ tầng phụ trợ, nhà xưởng tạm, kho bãi tạm, hệ thống điện nước (phía sau đồng hồ/ thiết bị đo đếm điện, nước)... để phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và phục vụ thi công dự án của Bên A. Đối với việc xây dựng lắp đặt các hạng mục công trình tạm/phụ trợ này thì Bên A sẽ thực hiện trên cơ sở thông báo trước cho Bên B xác nhận chấp thuận (trong đó Bên A sẽ nêu rõ các cơ sở hạ tầng phụ trợ, nhà xưởng tạm, kho bãi tạm sẽ phục vụ Dự án cụ thể nào, trong thời gian bao lâu). Trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B sẽ phải trả lời cho Bên A. Sau khi hết thời gian thuê hoặc hết thời gian phục vụ dự án cụ thể, Bên A sẽ giải phóng mặt bằng và trả lại mặt bãi nguyên trạng cho Bên B.

Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục về mặt pháp lý đối với các hạng mục xây dựng tạm này để phục vụ thi công dự án nói trên.

5.1.2 Thi công chế tạo, thực hiện các dự án.

5.1.3 Bên A được sử dụng phương tiện thiết bị nâng hạ, vận chuyển mà bên A sở hữu (không thuê từ bên thứ ba) trên bãi thuê của Bên B. Danh mục phương tiện, thiết bị nâng hạ của Bên A sẽ được đăng ký tại cổng bảo vệ của Bên B khi bên A đưa vào sử dụng tại bãi thuê. Trường hợp Bên A không có sẵn hoặc không bố trí đủ số lượng, hoặc phương tiện, thiết bị nâng hạ không đạt yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên A sẽ thuê lại các thiết bị, phương tiện vận chuyển này của Bên B với đơn giá cạnh tranh/phù hợp với thị trường, đáp ứng tiến độ cung cấp cũng như sự phê duyệt của Chủ đầu tư. Đơn giá và các điều khoản liên quan đến các dịch vụ vận chuyển, nâng hạ, cung cấp trang thiết bị, máy móc, nhân lực nếu có sẽ được hai Bên thoả thuận thống nhất bằng một hợp đồng khác nhưng là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

5.1.4 Bên B không được thuê phương tiện thiết bị của Bên A để cho Bên A thuê lại.

5.1.5 Đối với việc vận chuyển vật tư, thiết bị, cấu kiện, hàng hóa vào bãi thuê, Bên A tự thực hiện bằng phương tiện của Bên A (xe tải) để chủ động công việc. Bên A tự bố trí kiểm soát việc thực hiện vận chuyển trang thiết bị dụng cụ và vật tư vào khu vực thuê và phải đăng ký theo thủ tục của Bên B.

Việc chở vật tư, thiết bị, cấu kiện, hàng hoá ra khỏi bãi sẽ do Bên B thực hiện bằng phương tiện thiết bị của Bên B. Trong trường hợp bên B không cung cấp được phương tiện thiết bị đáp ứng yêu cầu, Bên A sẽ chủ động mang phương tiện thiết bị nâng hạ vận chuyển của Bên A sở hữu đến để sử dụng. Trong trường hợp cả Hai bên đều không cung cấp được, áp dụng tương tự như điều khoản 5.1.3 như ở trên.

5.1.6 Đối với các máy móc thiết bị phục vụ thi công thì Bên B đồng ý để Bên A và/hoặc các thầu phụ/khách hàng/đơn vị liên quan tự chủ động sử dụng máy móc thiết bị của mình để thực hiện công việc.

5.1.7 Các thầu phụ, khách hàng, nhà cung cấp, đối tác của Bên A được phép vào khu vực bãi thuê để thi công, thực hiện công việc trên cơ sở phù hợp với các quy định chung về an toàn của Bên B.

5.1.8 Trong thời gian thuê, Bên A không được phép cho bên thứ 3 thuê lại bãi.

5.1.9 Bên A cam kết sẽ sử dụng bãi thuê an toàn theo các điều kiện kiểm soát an toàn của hai đơn vị đối với khu vực thuê mà bên A đang sử dụng. Cam kết này không áp dụng đối với phần bãi tạm thời trả lại cho Bên B theo Điều 3.5 của Hợp Đồng.

5.1.10 Trong thời gian thuê, Bên A sẽ cách ly khu vực bãi để tự kiểm soát an ninh, an toàn trong suốt quá trình thuê. Nếu Bên B có nhu cầu vào trong bãi phải thông báo cho lực lượng an ninh của Bên A biết và cho phép mới được vào. Hai Bên tự chủ động bố trí bảo vệ để kiểm soát an ninh cho phạm vi bãi của mỗi bên sử dụng.

5.1.11 Khi Bên A có các hoạt động chụp phóng xạ, chiết nạp Khí công nghiệp thì sẽ thông báo cho Bên B để biết và cùng phối hợp kiểm soát an toàn.

5.1.12 Về lối đi, Bên B hỗ trợ tối đa để người và phương tiện của Bên A ra vào khu vực bãi thuận lợi. Lối đi này được sử dụng chung giữa Hai Bên và phù hợp với các phương tiện sử dụng trên bãi thuê.

5.1.13 Bên A tự bố trí kiểm soát việc thực hiện vận chuyển Trang thiết bị dụng cụ và vật tư ra/vào các bãi và phải đăng ký tại cổng bảo vệ của bên B theo thủ tục của Bên B.

5.1.14 Điện, nước:

+ Bên B cung cấp tối thiểu 01 vị trí đấu nối nước và điện hạ thế, ba pha kèm thiết bị do đếm cho khu vực bãi thuê với công suất, lưu lượng đảm bảo yêu cầu của Bên A.
+ Bên A được chủ động đầu tư hệ thống thống điện, hệ thống cấp nước phía sau điểm đấu nối điện, nước do Bên B cung cấp (phía sau đồng hồ/ thiết bị đo đếm điện, nước) phù hợp với nhu cầu sử dụng của Bên A nhưng phải được sự đồng ý của Bên B về công suất và thiết kế.

5.1.15 Bên A không tự xử lý rác thải trên các khu vực bãi thuê, bao gồm chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt và chất thải độc hại. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sẽ do Bên B thực hiện theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường.

5.1.16 Bên A được chủ động đầu tư hệ thống thống chiếu sáng phù hợp với nhu cầu sử dụng của Bên A.

5.2 Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B để cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.

5.3 Trong các trường hợp phục vụ mục đích dự thầu, Bên A được phép sử dụng bãi thuê theo Hợp đồng này như một nguồn lực có sẵn của A để tham gia đấu thầu các dự án, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thắng thầu. Bên A sẽ ưu tiên cao nhất sử dụng nguồn lực của Bên B nếu trúng thầu.

5.4 Thanh toán các chi phí sử dụng dịch vụ cho Bên B theo quy định của Hợp đồng.

5.5 Trường hợp Bên A muốn trả lại một phần hoặc toàn bộ bãi trước thời hạn quy định tại Điều 1.2, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B chậm nhất sáu mươi (60) ngày trước ngày dự kiến trả lại bãi. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, hai Bên sẽ cùng nhau đàm phán và thỏa thuận các nội dung liên quan đến việc trả lại bãi, bao gồm các chi phí có liên quan và khoản bồi thường thiệt hại cho Bên B. Bên B sẽ chỉ đồng ý cho phép bên A trả lại bãi khi hai Bên thống nhất được các nội dung có liên quan này.

5.6 Cho dù có những quy định tại Điều 5.5, trường hợp Bên A trả lại toàn bộ bãi trước thời gian quy định tại Điều 1.2 thì Bên A sẽ bồi thường cho Bên B các thiệt hại mà Bên B phải gánh chịu, tương đương với thời gian thuê và chi phí bồi thường như sau:

*Nếu thời gian thuê <= 5 năm thì bồi thường tối đa 5 năm chi phí thuê theo đơn giá tại thời điểm trả bãi

* Nếu thời gian thuê <= 10 năm thì bồi thường tối đa 3 năm chi phí thuê theo đơn giá tại thời điểm trả bãi

* Nếu thời gian thuê <= 15 năm thì bồi thường tối đa 1 năm chi phí thuê theo đơn giá tại thời điểm trả bãi

ĐIỀU 6 QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

6.1 Bên B cam kết toàn bộ diện tích và thời gian thuê bãi được cấp theo đúng như quy định của Hợp đồng và không thay đổi trong suốt thời gian thuê. Bên B không được phép đơn phương thu hồi một phần hoặc toàn bộ bãi trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng khi chưa có sự đồng ý của Bên A.

6.2 Trường hợp Bên B muốn thu hồi một phần hoặc toàn bộ bãi trước thời hạn quy định tại Điều 1.2, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A chậm nhất sáu mươi (60) ngày trước ngày dự kiến thu hồi. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B, hai Bên sẽ cùng nhau đàm phán và thỏa thuận các nội dung liên quan đến việc thu hồi bãi, bao gồm các chi phí có liên quan và khoản bồi thường thiệt hại cho Bên A. Bên A sẽ chỉ đồng ý cho phép bên B thu hồi lại bãi khi hai Bên thống nhất được các nội dung có liên quan này.

6.3 Tạo điều kiện và cho phép Bên A sử dụng bãi thuê theo Hợp đồng này làm nguồn lực sẵn có của bên A để tham gia đấu thầu các dự án. Trong trường hợp thắng thầu, Bên B sẽ ưu tiên cao nhất cho Bên A sử dụng bãi thuê này.

6.4 Bên B sẽ cung cấp điểm đấu nối hệ thống điện, nước đến khu vực bãi mà Bên A thuê với công suất phù hợp với nhu cầu của Bên A (các điểm đấu nối có lắp sẵn đồng hồ) như hiện trạng của Bên B.

6.5 Bên B cam kết đảm bảo quyền sử dụng và quản lý của Bên A đối với tất cả các hoạt động tại khu vực bãi đã thuê theo thỏa thuận tại Hợp đồng này trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan cũng như nội quy chung tại khu vực thuê.

6.6 Bên B có quyền yêu cầu Bên A thanh toán các chi phí sử dụng dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.

6.7 Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A để cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.

6.8 Trong mọi trường hợp, Bên B không được phép thu hồi lại các hạng mục đang cho Bên A thuê, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

6.9 Bên B sẽ liệt kê toàn bộ hạng mục công trình hệ thống phụ trợ trên phạm vi bãi thuê để Bên A xem xét sử dụng (nếu có nhu cầu) và phản hồi lại Bên B. Trường hợp Bên A không có nhu cầu, thì Bên B bằng chi phí của mình, có nghĩa vụ giải phóng và bàn giao mặt bằng cho Bên A.

ĐIỀU 7 CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

7.1 Bãi thuê đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau:

a. Mặt bãi bằng phẳng.

b. Sức chịu tải nền bãi như "Báo cáo Kết quả công tác xác định sức chịu tải của các khu vực nền bãi" của Đơn vị tư vấn đối với khu vực bãi của Bên B.

7.2 Trong trường hợp mặt bãi bị lún do ảnh hưởng trực tiếp bởi quá trình thi công, chế tạo của Bên A, việc sửa chữa, khắc phục sự cố mặt bãi sẽ do Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm

ĐIỀU 8 THÔNG BÁO VÀ HUY ĐỘNG

8.1 Ngay sau khi nhận được thông báo huy động bãi từ Bên A, trong vòng 05 (năm) ngày Hai Bên sẽ tiến hành kiểm tra và bàn giao hiện trạng bãi kèm các hồ sơ kỹ thuật có liên quan. Bên A chủ động tiến hành công tác xây dựng các hạng mục công trình và bố trí hàng rào để đáp ứng yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 9 AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

9.1 Bên B bảo đảm bãi cho thuê không bị ô nhiễm từ trước và Bên B sẽ giữ cho Bên A vô hại trong các trường hợp kiện cáo liên quan đến ô nhiễm không phải do lỗi của Bên A gây ra.

9.2 Hai Bên cam kết nghiêm túc thực hiện các hành vi bảo vệ môi trường, đất đai, khí quyển, nước, động thực vật trong thời gian sản xuất thi công.

9.3 Bên A, bao gồm các nhân viên, nhà cung cấp, nhà thầu, nhà thầu phụ và khách của Bên A cam kết tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh và nội quy chung trong khi làm việc trong khu vực thuê của Bên B.

ĐIỀU 10 BẢO HIỂM VÀ MIỄN TRÁCH

10.1 Mỗi Bên phải chịu trách nhiệm mua các loại bảo hiểm cần thiết cho con người, tài sản và trách nhiệm gây cho bên thứ ba do hoạt động của Bên đó. Các đơn bảo hiểm của mỗi bên phải đưa tên của bên còn lại vào người được bảo hiểm bổ sung và yêu cầu công ty bảo hiểm từ bỏ thế quyền đối với bên còn lại.

10.2 Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Bên B phải bồi thường và giữ cho Bên A, khách hàng của Bên A vô hại đối với tất cả các khiếu kiện, yêu cầu, trách nhiệm, nghĩa vụ, tổn thất, thiệt hại, chi phí, tiền phạt… phát sinh hay liên quan đến :

a) Mất mát hoặc thiệt hại của tài sản, thiết bị của Bên B phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng kể cả những nguyên nhân phát sinh do sai sót hay do lỗi của Bên A, khách hàng của Bên A;

b) Thương tật hoặc tử vong của bất kỳ nhân sự nào của Bên B, của nhà thầu phụ của Bên B phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng kể cả những nguyên nhân phát sinh do sai sót hay do lỗi của Bên A, khách hàng của Bên A; và

c) Thiệt hại, tổn thất đến con người hoặc tài sản của Bên thứ ba phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng trong trường hợp các thiệt hại, tổn thất đó gây ra do lỗi của Bên B.

10.3 Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Bên A phải bồi thường và giữ cho Bên B, khách hàng của Bên B vô hại đối với tất cả các khiếu kiện, yêu cầu, trách

nhiệm, nghĩa vụ, tổn thất, thiệt hại, chi phí, tiền phạt... phát sinh hay liên quan đến :

a) Mất mát hoặc thiệt hại của tài sản, thiết bị của Bên A phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng kể cả những nguyên nhân phát sinh do sai sót hay do lỗi của Bên B, khách hàng của Bên B;

b) Thương tật hoặc tử vong của bất kỳ nhân sự nào của Bên A, của nhà thầu phụ của Bên A phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng kể cả những nguyên nhân phát sinh do sai sót hay do lỗi của Bên B, khách hàng của Bên B; và

c) Thiệt hại, tổn thất đến con người hoặc tài sản của Bên thứ ba phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng trong trường hợp các thiệt hại, tổn thất đó gây ra do lỗi của Bên A.

10.4 Trong trường hợp yêu cầu bảo hiểm bồi thường, Hai Bên thống nhất hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau phục vụ cho các thủ tục giải quyết bảo hiểm.

ĐIỀU 11 BẢO MẬT THÔNG TIN

11.1 Tất cả các thông tin, bí quyết kỹ thuật và bất cứ tài liệu kỹ thuật bảo mật nào khác xuất phát từ bản Hợp đồng này sẽ là tài sản của cả Hai Bên và trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được phép tiết lộ cho Bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của cả Hai Bên.

11.2 Trong trường hợp không có thoả thuận khác, Bên nào vi phạm sẽ phải đền bù cho Bên bị vi phạm toàn bộ những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do vi phạm đó gây ra.

11.3 Trách nhiệm giữ bảo mật của Hai Bên trong điều khoản này sẽ không được áp dụng cho việc trình, báo cáo Tổng công ty, các Công ty thành viên, Kiểm toán hoặc những người có quyền khác của cả Hai Bên hoặc khi các cơ quan đại diện pháp luật yêu cầu.

ĐIỀU 12 ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản Hợp đồng, không đơn phương thay đổi hay hủy bỏ Hợp đồng, trừ các trường hợp được pháp luật quy định.

ĐIỀU 13 BẤT KHẢ KHÁNG

13.1 Những vi phạm Hợp đồng của bất kỳ Bên nào do nguyên nhân khách quan nằm ngoài khả năng kiểm soát của Hai Bên đều được coi là Bất khả kháng. Mỗi Bên sẽ nỗ lực hết sức để phối hợp giảm thiểu, loại bỏ Bất khả kháng.

13.2 Các nguyên nhân khách quan có thể được coi là Bất khả kháng bao gồm, và không hạn chế: chiến tranh, chiến sự, bạo động, khủng bố, cướp máy bay, náo động dân sự, đình công, sắc lệnh đình công do tranh chấp lao động, bệnh dịch, tai nạn lớn, hoả hoạn, mưa bão, lũ lụt, động đất, cháy nổ, cấm vận thương mại, thiếu thiết bị

chuyên chở, bất kỳ sắc lệnh nào của luật pháp, bất kỳ quy định hay lệnh của chính phủ hoặc đại diện chính phủ yêu cầu xét xử các hoạt động dịch vụ liệt kê trong Hợp đồng này… hoặc các nguyên nhân khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của Hai Bên mà không xác định được do lỗi hoặc sơ suất của Hai Bên quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 14 LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

14.1 Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của Việt Nam.

14.2 Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản như đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu gặp khó khăn trở ngại hoặc có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra liên quan đến các điều khoản trong Hợp đồng thì Hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác tương trợ để đi đến thống nhất bằng văn bản và văn bản này được coi như là một điều khoản của Hợp đồng.

14.3 Trường hợp hai Bên không đạt được thỏa thuận như nêu trên, thì tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết chung thẩm tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Quyết định của Trung tâm Trọng tài là quyết định cuối cùng để Hai Bên cùng tuân thủ. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí trọng tài do trọng tài quyết định.

ĐIỀU 15 CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

15.1 Hợp Đồng có hiệu lực từ ngày…/ /2024

15.2 Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng chỉ có giá trị khi được lập bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên.

15.3 Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, Hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

15.4 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**


HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC ỐNG D600
TBA 2000 kVA
INDUSTRIAL GAS STATION 10x35m
COOLED WAREHOUSE
WASTE STORAGE 40x10m
Auxiliary Facilities (Office, Canteen, Parking Area) 60x35m
GIAI ĐOẠN 1
SMBĐ
MAINTENANCE WORKSHOP 20x10m
CONSUMABLE WAREHOUSE 20x10m
PRE-FAB WORKSHOP 2
PRE-FAB WORKSHOP 1
MATERIAL AREA
PPL
SMBĐ
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC ỐNG D600
ĐƯỜNG DÂY TRUNG THẾ 3X120MM-24KVA
MEP ĐƯỜNG ĐỀ NGHỊ TUẦN THEO